

NGUYỄN - BÌNH

1919 — 1966

N GUYỄN - BÌNH tên thật là Nguyễn bình Thuyết, sinh năm 1919 tại làng Thiện - vịnh, huyện Vụ-bán, tỉnh Nam-dịnh (Bắc-phần).

Thuở nhỏ ông không học ở trường, chỉ học ở nhà với cha và cậu.

Ông bước chân vào thi đàn Việt-nam khoảng năm 1935-1936.

Năm 1937, Nguyễn-Bình được tặng Giải Khuyến-khích về thơ của Tự lực văn đoàn.

Nguyễn-Bình làm thơ từ 13 tuổi ; đến năm 22 tuổi đã làm được trước sau gần một ngàn bài.

Các thi phẩm được xuất bản gồm có :

— Lữ bước sang ngang (Lê Cường Hà-nội, 1940)

— Tâm hồn tôi (Lê Cường Hà-nội, 1940)

- Hương cố nhân (Á-châu Hà-nội, 1941, tập thơ đề ghi lại kỷ niệm giữa Nguyễn-Bình và cố Anh-Thơ tên thật là Hương)
- Bóng giai nhân (kịch thơ)

Ngoài ra, tác phẩm Một ngàn cửa sổ và Mây Tần chưa xuất bản.

Nguyễn-Bình còn một tập truyện dài bằng thơ lục bát, ông cho rằng sẽ dài hơn Truyện Kiều — mang tên Thạch xương bồ, ông thích ba chữ đó vì khi thấy nữ sĩ Mộng-Tuyệt nấu nước lá thạch xương bồ để tắm gội vào tiết Đoan-ngo, theo tục lệ ở Hà-tiên. Tác phẩm Thạch xương bồ khi viết được khoảng ba trăm trang. Nguyễn-Bình nổi khi giang hồ, lia bỏ Nam-phong tiêu các của thi sĩ Đông-Hồ ở Hà-tiên, tác phẩm vì thế mà dở dang.

Thời tiền chiến, Nguyễn-Bình được kể là một trong những nhà thơ lớn, chiếm ngôi vị vững chắc trong làng thơ mới.

Thơ Nguyễn-Bình cho ta thấy sắc thái mang nặng một nỗi buồn gần như bất tận. Hầu hết thi phẩm của Nguyễn-Bình đều có âm điệu trầm buồn, nhẹ nhàng, man mác, như thương tiếc xa xôi; những hình ảnh đau thương, hồi tiếc, phân ly v.v... Tất cả tâm trạng của con người và mọi khía cạnh của cuộc đời đều được Nguyễn-Bình đề cập và thi vị hóa một cách tài tình. Có người coi thơ Nguyễn-Bình là « điển hình của một chàng trai quê mùa (thơ rất gần với ca dao), một gã sĩ tình lãng mạn, một tay phóng đảng giang hồ, một chiến sĩ, một người bị vỡ mộng khi thấy lý tưởng mà mình theo đuổi trong nhiều năm bị phản bội phủ phàng. »

Thơ của ông rất hay, được đại chúng biết nhiều nhất, nhưng có lẽ tài bất thắng thời nên cuộc đời Nguyễn-Bình lận đận, lao đao, trôi nổi rày đây mai đó trên kiếp giang hồ.

Nguyễn-Bình sinh trưởng ở miền Bắc, nhưng lại sống rất nhiều năm tại miền Nam; và miền Nam đã tạo cho Nguyễn-Bình những hình ảnh đẹp, những kỷ niệm khó phai. Ông đã từng sống ở Kiên-giang (Rạch-giá cũ) với thi sĩ Kiên-giang Hà

huy Hà; trong khoảng thời gian này đã tạo ra những « giai thoại thi ca ». (1)

Nguyễn-Bình là một nhà thơ yêu nước. Ông gia nhập phong trào chống Pháp vào khoảng năm 1946-1947. Ông khởi xướng việc thành lập Đoàn Văn hóa Cứu quốc tỉnh Rạch-giá, và cho ra mắt Tập thơ yêu nước sau khi vào chiến khu chừng vài tháng. Những bài thơ loại yêu nước chúng tôi trích ở phần sau đều ghi theo trí nhớ của nhà văn Sơn-Nam, bạn của Nguyễn-Bình. Tuy nhiên, loại thơ chiến đấu đối với Nguyễn-Bình dường như là món ăn không « hấp khẩu », nên sáng tác của ông không làm sao người ta quên những hồn thơ cùng loại, của Hoàng-Cầm, Hữu-Loan, Quang-Dũng... Nói chung Nguyễn-Bình không thành công ở khía cạnh này vì hoàn cảnh đã giết chết hồn thơ.

Thời kỳ kháng chiến, Nguyễn-Bình bị quân Pháp bắt giam cầm khá lâu. Đến khi ký kết Hiệp-dịnh đình chiến, với phong trào tập kết ra Bắc, Nguyễn-Bình cũng không tránh khỏi. Sau vụ án Nhân văn giai phẩm, ông bị loại ra khỏi thành phần văn nhân miền Bắc và bị xem như kẻ có tội.

Cuối cùng, Nguyễn-Bình sống lây lất trong niềm tù nhục và qua đời vào ngày 20 tháng 1 năm 1960 sau cơn bạo bệnh.

Nguyễn-Bình mất vừa đúng 47 tuổi; thế là từ đây trên thi đàn đất nước vĩnh viễn mất Bình — mất một nhà thơ lỗi lạc của đau thương, của thể giới u buồn.

Cuộc đời của Nguyễn-Bình đã đi đúng như thơ của ông :

Bao nhiêu đau khổ ngần này tuổi

Chết cũng không oan, yều nỗi gì.



(1) Xin xem ở phần Cuộc đời của Nguyễn-Bình để thông hiểu rõ hơn về chiến chính.

TRONG những năm từ 1934 đến 1937, thời kỳ cực thịnh của nền thi ca tiền chiến, nếu nói đến những nhà thơ xuất sắc của thế hệ này, người ta nghĩ ngay đến Nguyễn-Bình.

Thật vậy, Nguyễn-Bình đã tìm cho mình một hướng đi dị biệt, tạo cho mình một địa vị vững chắc, một chỗ đứng có hạng trên thi đàn. Ngôi sao của Nguyễn-Bình vừa mọc là sức sáng chói chang cả khung trời nghệ thuật.

Khác với Xuân-Điệu, Huy-Cận hay Hồ-Dzếnh bộc lộ tâm tình quá tự nhiên như người Tây-phương, ca tụng, mời mọc tình yêu, cổ vũ sự khao khát ái tình, đề cao yêu thương thêm muốn, lãng mạn đến một cao độ. Nguyễn-Bình cũng không giống một Lưu Trọng Lư mơ tình trong cõi mộng, huy hoàng, diễm ảo thì có, nhưng nó xa vắng, mông lung, tình yêu chấp chôn hư hư thực thực trong thơ. Ngược lại Nguyễn-Bình đã dành hết tâm tình mình cho những cõi lòng của các cô gái mộc mạc trong nếp sống cổ xưa, bối rối, băng khuâng trước tình yêu tha thiết mà không dám cưỡng mệnh hoặc phá vỡ nề nếp cũ: rụt rè, e ngại trước bức tường đạo lý đề rỗi tình duyên lỡ nhịp, chỉ còn biết thở than, rên rĩ. Nguyễn-Bình cảm thông được nỗi niềm và đã ký thác vào dòng thơ của mình nỗi buồn thầm kín, vắng vặc, nó không da diết, không quá bi thương, nó là một thứ trầm buồn rười rượi như tiếng chày nện nhịp đều đều trong những đêm khuya.

Từ hình ảnh một cô gái đến tuổi trưởng thành ngày khoác chiếc áo hoa vẽ nhà chồng, nàng đau khổ xót xa, lo lắng cảnh nhà mẹ yếu, cha già, đàn em thơ dại, bỏ lại luống cày, cánh đồng mà nơi đó nàng đã ghi lại bao nhiêu kỷ niệm êm đềm...; qua những buổi chia ly trên sân ga nào đó, với cảnh vợ tiễn chồng ra miền quan tãi, mẹ già gạt nước mắt lia con; cho đến hai kẻ yêu nhau nhưng tình không trọn vẹn, cảnh trạng thương tâm của người thiếu phụ lỡ duyên, khóc đời góa bụa, than cảnh lỡ làng, một người yêu không bao giờ dám nói đề rỗi cuối cùng người mình yêu vĩnh biệt

cõi đời, những mối tình tuyệt vọng, dở dang, v.v... là chất liệu của hồn thơ Nguyễn-Bình.

Các tác phẩm nổi tiếng của Nguyễn-Bình là *Lỡ bước sang ngang*, *Hương cô nhân* và *Một ngàn cửa sổ*.

Thi phẩm *Lỡ bước sang ngang* có chừng 30 bài thơ và thi bản *Lỡ bước sang ngang* lại là tên của bài thơ dài và hay nhất của ông, mang tâm sự của người con gái 17 tuổi trước khi đi lấy chồng, dặn dò em gái ở lại trông nom nhà cửa, mẹ cha. Thế rồi mấy năm sau duyên tình gãy đổ, nàng đành sống cảnh góa bụa khi tuổi mới nửa chừng xuân. Cuộc đời tưởng đâu dừng ở đó, nhưng tình yêu lại đến, nàng tiến thêm bước nữa bên cạnh một chàng trai nghệ sĩ. Nàng đã sống qua những giờ phút thần tiên với người tình mới, nhưng định mệnh khắc nghiệt, chàng cũng đi và nàng lại phải trở về khóc cho số phận mình.

Bây giờ chúng tôi xin mời các bạn thử đọc thi phẩm nổi tiếng nhất của Nguyễn-Bình :

Em ơi ! em ở lại nhà,

Vườn dâu em hái, mẹ già em thương.

Mẹ già một nắng hai sương,

Chị đi một bước trăm đường xót xa.

Cậy em, em ở lại nhà,

Vườn dâu em hái, mẹ già em thương,

Hôm nay xác pháo đầy đường,

Ngày mai khói pháo còn vương khắp làng.

Chuyến này chị bước sang ngang,

Là tan vỡ giấc mộng vàng từ đây...

Thật là một tâm trạng buồn thương của người chị đi lấy chồng, cậy nhờ em ở lại trông nom cha mẹ, mọi việc trong ngoài, bởi vì :

Miếu thiêng vụng kén người thờ,

Nhà hương khói lạnh chị nhờ cậy em.

còn phần chị thì :

Một vai gánh vác giang san

Một vai nữa gánh muôn vãn nhớ thương.

Bởi thế cho nên :

*Mắt quầng tóc rối tơ vương,
Em còn cho chị lược gương làm gì ?*

Thật là trác tuyệt, tác giả đã xử dụng kỹ thuật thơ lục bát đến chỗ tuyệt diệu gây xúc động mạnh khi ta thấy cảnh nước nờ, nghen ngào. Người đọc đã phải buồn lây cho số phận của người con gái mang nặng chữ hiếu, với hoàn cảnh đau thương như sống lại đậm nét trong thi ca của Nguyễn-Bính.

Mặt khác, tác giả muốn trình bày tâm sự của bậc cha mẹ thương nhớ con mình sau khi đi làm dâu và càng đau đớn làm sao khi nàng gặp cảnh trái ngang suốt mười năm lận đận.

Đoạn này Nguyễn-Bính tỏ ra vô cùng xuất sắc khi diễn tả nỗi nhớ thương của cha mẹ, nỗi đau khổ của kẻ làm dâu :

*Lần đầu chị bước sang ngang,
Tuổi son, sông nước đò giang chưa từng
Ở nhà em nhớ, mẹ thương,
Bà gian nhà trống mảnh vườn xác xơ.
Mẹ ngồi bên cửi xe tơ,
Thời thường nhắc : — « Chị mấy giờ ra sao ? »
Chị bây giờ... nói thế nào...?
Bước tiên khi đã lạc vào vườn hoang.
Chị từ lầu bước sang ngang,
Trời đông bão, giữa trăng giăng lặt thuyền.
Xuôi giong nước chảy liên miên,
Đưa thân thể chị tới miền đau thương.
Mười năm gối hận bên giường,
Mười năm nước mắt bữa thường thay canh.
Mười năm đưa đón một mình,
Đào sâu chôn chặt mối tình đầu tiên.*

*Mười năm lòng lạnh như tiền,
Tìm đi hết máu ! cái duyên không về...*

Với lối bố cục thật chặt chẽ, trình bày tỉ mỉ và trong sáng, dùng chữ thật nhẹ và nhất là cách gieo vần rất đặc sắc khiến người xem mang chung một tâm sự buồn và cảm thấy xót thương cho số phận hẩm hiu của người con gái trong thơ.

Thật là buồn làm sao, với những chữ « mười năm » được lặp đi lặp lại cho chúng ta thấy thời gian dài đằng đẳng, đầy gian nan khổ trong bao đông tố phủ phàng.

Cuối cùng bao nhiêu cảnh đời thay, nàng cam chịu lẽ làng và gửi lời dặn dò em, hãy thay chị phụng sự mẹ và cứ coi như mình đã chết :

*Em về thương lấy mẹ già,
Đừng trông nương chị nữa mà uổng công,
Chị giờ sống cũng như không,
Xem như chị đã sang sông đắm dòng.*

Đọc hết bài thơ, người xem không tránh khỏi bồi ngùi cảm thương cho kiếp hoa thôn dã chỉ biết cam lòng chịu đựng mà không có một phản ứng nào.

Không phải chỉ trong *Lỡ bước sang ngang* Nguyễn-Bính mới có giọng thơ buồn thảm, ngược lại, như chúng tôi đã trình bày ở trên, hầu hết thơ của Nguyễn-Bính đều mang nặng sắc thái u buồn khác biệt.

Đây, các bạn hãy cùng chúng tôi đi tìm những nét buồn khác của tác giả *Lỡ bước sang ngang*.

Trong *Những bóng người trên sân ga* sau đây, những cuộc chia ly đối với Nguyễn-Bính gần như nối tiếp không ngừng ; ngày vui qua mau, chỉ còn một chuỗi ngày thừa thãi và những cuộc từ giã cứ tiếp diễn mãi như cuộc chia tay giữa hai chị em dưới mắt Nguyễn-Bính :

*Có lần tôi thấy hai cô bé,
Sát má vào nhau khóc sục sùi.*

*Hai bóng chung lưng thành một bóng,
Đường về nhà chị chắc xa xôi.*

và đây hình ảnh già từ của hai người bạn khi bản đàn tri âm đến hồi chấm dứt :

*Hai chàng tôi thấy tiễn đưa nhau,
Kẻ ở sân ga, kẻ cuối tàu.*

Họ giục nhau về ba bốn bận,

Bóng nhòa trong bóng tối từ lâu.

đến cuộc giã biệt của hai kẻ yêu nhau đang bịn rịn chia tay :

*Có lần tôi thấy một người yêu,
Tiễn một người yêu, một buổi chiều
Ở một ga nào xa vắng lắm,
Họ cầm tay họ, bóng xiêu xiêu.*

Rồi hình ảnh chia lìa của một đôi vợ chồng càng buồn hơn. Với lòng nghĩ thương chồng ở lại trong cảnh thiếu hụt vì buổi phân ly bất kỳ, người vợ mở khăn trải lấy một ít tiền dành dụm định gọi lại, nhưng bị chong can ngăn và thi thắm đôi câu nói tâm, thương nhưng chưa dựng một tình thương chân thật mà ta chỉ bắt gặp ở những tâm hồn mộc mạc ấy. Hãy đọc để nhận thức cái bé mọn của vật chất trước cái giá trị của chân tình :

*Có lần tôi thấy vợ chồng ai,
Thên thện đưa tay bóng chày dài.
Chị mở khăn trầu anh thắt lại,
Mình vẽ nuôi lấy mẹ mình đi.*

Cảnh người mẹ già đưa con ra sân ga, trước phút tiễn con đi tận chốn xa xôi, có thể nơi một miền quan tái, mẹ ở lại nhà với thân già đơn chiếc, thật thảm não vô cùng :

*Có lần tôi thấy một bà già,
Đưa tiễn con đi tận chốn xa,
Tàu chạy lâu rồi, bà vẫn đứng,
Lưng còng đổ bóng xuống sân ga:*

càng buồn hơn là cảnh một người đi không ai đưa đón :

*Có lần tôi thấy một người đi,
Chẳng biết về đâu, nghĩ ngại gì,
Chân bước hững hờ theo bóng lẽ,
Một mình làm cả cuộc phân ly.*

Thật là thể thảm, đoạn trường với bao nhiêu hình ảnh chia lìa dưới ngòi bút của thi sĩ Nguyễn-Bình, chúng ta thấy như hiện ra trước mắt và gợi hồn, gợi cảm làm sao.

Chẳng những Nguyễn-Bình buồn với bao cuộc chia lìa ngàn cách mà ông còn buồn nhiều khía cạnh nữa. buồn vì cuộc đời dẫu bề, buồn cho cảnh vật đổi thay, buồn với tâm sự của chính mình hay đứng ra thi nhân đã buồn, đã khổ đau với tâm tình yêu.

Nhưng ái tình của Nguyễn-Bình, khác hẳn cái nóng này như Hồ-Dzếnh; lạnh mạn, say đắm như Xuân-Điệu; chứa chan và dễ dãi như Huy-Cận, hay trầm buồn như một Vũ hoàng Chương. Ngược lại, tình yêu trong thơ Nguyễn-Bình, là một thứ tình yêu nhẹ nhàng, cảm lặng, những mối tình mộng đẹp; nó là thứ tình yêu của một Đỗ-Tồn trong *Hoa vông vang*. Yêu thì tha thiết, chân thành, nhưng tâm ý lại rụt rè, nhút nhát :

*Nàng đến thăm tôi một buổi chiều,
Nhưng mong chấp nỗi mộng thương yêu,
Nhưng tôi không dám, tôi không thể.
Chấp nỗi bao nhiêu khổ bấy nhiêu.*

Tuy nói thế nhưng mấy ai quên được kỷ niệm ban đầu, và chàng đau đớn than thở khi chẳng dám cùng ai dệt mộng yêu đương :

*Nàng hỡi ! tôi không thể đổi nàng,
Đối tôi, mà lại nói yêu thương,
Tôi giờ như một người tang tóc,
Chẳng dám cùng ai dệt mộng vang.*

Đau khổ cho hoàn cảnh trái ngang của mình, Nguyễn-Bính tạo nên những dòng thơ đậm lệ :

Nàng hãy đi xây lại cuộc đời,

Rồi đây, ai nhắc đến tên tôi,

Và ai có hỏi : « Là ai nhỉ ? »

Nàng đáp lạnh lùng : « Chẳng biết ai ! »

Đọc thơ tình Nguyễn-Bính, mỗi bài có một nội dung khác nhau, song buồn khổ, chia ly vẫn là chủ đề chính.

Thí dụ như bài *Người hàng xóm* sau đây, tác giả cho ta thấy thi nhân yêu một người con gái cùng xóm, nhưng không bao giờ dám nói tiếng yêu để một ngày kia nàng vĩnh biệt cõi đời, Nguyễn-Bính đau khổ, tương tư :

Người hàng xóm

Nhà nàng ở cạnh nhà tôi,

Cách nhau cái giậu mồng tơi xanh rờn

Hai người sống giữa cô đơn,

Nàng như cũng có cái buồn giống tôi ;

Giá đừng có giậu mồng tơi,

Thế nào tôi cũng sang chơi thăm nàng,

Tôi chiêm bao rất nhẹ nhàng,

Có con bướm trắng thường sang bên này.

Bướm ơi ! bướm hãy vào đây

Cho tôi hỏi nhỏ câu này chút thôi.

Chẳng bao giờ thấy nàng cười,

Nàng hong tơ ướt ra ngoài mái hiên ;

Mắt nàng say đắm trông lên

Con bướm bướm trắng về bên ấy rồi.

Bỗng dưng tôi thấy bồi hồi

Tôi buồn tự hỏi : — Hay tôi yêu nàng ?

Không, từ ăn ái lỡ làng

Tình tôi than lạnh tro tàn làm sao !

Tơ hồng nàng chẳng cắt vào

Con bướm bướm trắng đêm nào cũng sang.

Mấy hôm nay chẳng thấy nàng,

Giá tôi cũng có tơ vàng mà hong.

Cái gì như thề nhớ mong ?

Nhớ nàng ! không ! quyết là không nhớ nàng.

Vâng, từ ăn ái lỡ làng,

Lòng tôi riêng nhớ bạn vàng năm xưa

Tâm tâm trời cứ đồ mưu

Hết hôm nay nữa là vừa bốn hóm

Cô đơn buồn lại thấy buồn

Tạnh mưa bướm bướm biết còn sang chơi

Hôm nay mưa đã tạnh rồi.

Tơ hồng hong nữa, bướm lười thôi sang !

Bên hiên vẫn vắng bóng nàng,

Rưng rưng tôi gục xuống bàn rưng rưng !

Nhớ con bướm trắng lạ lùng.

Nhớ tơ vàng nữa, nhưng không nhớ nàng.

Hỡi ôi ! bướm trắng tơ vàng !

Mau về mà chịu tang nàng đi thôi,

Đêm qua nàng đã chết rồi !

Nghẹn ngào tôi khóc, quả tôi yêu nàng,

Hồn trinh còn ở trần gian.

Nhập vào bướm trắng mà sang bên này...

(Trích tập thơ *Tâm hồn tôi*)

Đọc hết bài thơ, mọi người thấy Nguyễn-Bính đem câu chuyện tình của mình đã yêu một người con gái, nhưng chỉ vì nhút nhát không bao giờ dám nói. Ngày, tháng trôi qua, sự yêu thương càng nhen nhúm trong lòng. Lần nữa mãi rồi một ngày nọ, người con gái ấy chết đi, để lại trong

lòng người trai đã thâm thương trộm nhớ một nỗi buồn dằng dặc. Tác giả *Lữ bước sang ngang* tỏ ra thành thật khi trình bày câu chuyện tình đau thương của mình và đưa ra điểm tâm lý chung của những chàng trai khi tình yêu dậy nở nhưng không bao giờ đủ can đảm nhận rằng mình đã yêu mà cứ chối quanh co mãi. Thật sự thì tình yêu đã chín muồi trong tâm tưởng. Hình ảnh người mình yêu cứ chập chờn mãi mà không bao giờ quên được. Rồi khi đã yêu, sẽ có sự nhớ nhung vu vơ, lo sợ mọi cách; từ những hình ảnh thông thường đến những hành động dù nhỏ nhặt của người mình yêu đều biến thành quan trọng, và đôi khi còn ghen tức vô lý như ganh ghét với hoa, với bướm, đó là tâm trạng chung của những lòng trai khi mới biết yêu, họ tự thú :

*Mắt nàng say đắm trông lên,
Con bướm bướm trắng vẽ bên ấy rồi.
Bỗng dưng tôi thấy bối hời
Tôi buồn tự hỏi : — Hay tôi yêu nàng ?*

rồi cảm thấy tâm hồn mình xao xuyến khác thường khi nhận thấy có :

Cái gì như thề nhớ mong.

Lòng đã như thế mà mỗi khi có ai hỏi đến chàng lại chối phăng :

Nhớ nàng ! không ! quyết là không nhớ nàng.

Chối thì vẫn chối, nhưng lòng nhớ mong thì vẫn nhớ, nhất là khi vắng bóng người yêu :

*Bên hiên vắng vắng bóng nàng,
Rưng rưng, tôi gục xuống bàn rưng rưng
Nhớ con bướm trắng lạ lòng*

.....

Không riêng gì bài *Người hàng xóm*, mà còn nhiều bài khác nữa, Nguyễn-Bính đã tỏ ra sành sỏi tâm lý trong quan niệm ái tình.

Trong tình yêu, thơ của Nguyễn-Bính tỏ ra xuất sắc, cái hay trong thơ tình Nguyễn-Bính là những dòng thơ vừa ngọt ngào vừa êm đềm, nhưng cũng không thiếu đau thương :

*Nắng mưa là bệnh của trời ;
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.*

Một khi đã yêu, nhất định những kẻ yêu nhau thường lo sợ tình yêu tan vỡ, sợ kẻ khác cướp mất người yêu, Nguyễn-Bính cho ta thấy cái sợ, cái lo lắng ấy bằng sự lột trần tâm trạng thâm kín nhất của kẻ đã yêu :

G h e n

*Cô nhân tình bé của tôi ơi !
Tôi muốn môi cô chỉ mỉm cười
Nhưng lúc có tôi và mắt chỉ
Nhìn tôi những lúc tôi xa xôi.*

*Tôi muốn cô đừng nghĩ đến ai,
Đừng hôn, dù thấy dóa hoa tươi,
Đừng ôm gối chiếc đêm nay ngủ,
Đừng tắm chiều nay bề lấm người.*

*Tôi muốn mùi thơm của nước hoa,
Mà cô thường xúc chẳng bay xa,
Chẳng làm ngáy ngất người qua lại,
Dẫu chỉ qua đường khách lại qua.*

*Tôi muốn những đêm đông giá lạnh
Chiêm bao đừng lần khuất bên cô.
Bằng không tôi muốn cô đừng gặp,
Một tré trai nào trong giấc mơ.*

Tôi muốn làn hơi cô thở nhẹ,
 Đừng làm ám áo khách chưa quen,
 Chân cô in vết trên đường bụi.
 Chẳng bước chân nào được dẫm lên.

Nghĩa là ghen quá dẫu mà thôi,
 Thế nghĩa là yêu quá mất rồi ;
 Và nghĩa là có là tất cả,
 Có là tất cả của riêng tôi.

(Lỡ bước sang ngang)

Đấy, ghen là như thế. Có lẽ đây là một bài thơ khéo nhất của Nguyễn-Bính cũng nên. Phân tích toàn diện bài thơ từ cách gieo vần, âm điệu đến quy tắc hành văn, văn phạm, cú pháp ta thấy Nguyễn-Bính có tài trong khi diễn tả tâm trạng con người.

Có điểm đặc biệt nhất của Nguyễn-Bính mà ít ai nghĩ đến, hoặc có nhưng không chú ý, đó là văn bình dân.

Thật vậy, thơ Nguyễn-Bính không dùng những chữ cầu kỳ, sao ngữ người đọc có thể hiểu dễ dàng qua trực cảm, mà không bị ngượng ngập suy tư gì cả, lại còn mang âm hưởng của những câu ca dao, như :

Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,

Một người chín nhớ mười mong một người.

hay :

Lòng em như quán bán hàng

Dừng chân cho khách qua đường mà thôi.

và :

Lòng em như chiếc lá khoai,

Đồ bao nhiêu nước ra ngoài bấy nhiêu.

Về điểm này có hai luồng tư tưởng khác nhau, lớp người cũ cho rằng thơ của Bính không có gì mới lạ ; lớp người trẻ lại bảo thơ Nguyễn-Bính theo xưa không thích hợp-tuổi xanh. Trong *Thi nhân Việt-nam* của Hoài-Thanh,

Hoài-Chân viết : « ... Giữa những bài giống hệt ca dao người bông chen vào một đôi lời quá mới. Ta thấy khó chịu như khi vào một ngôi chùa có những ngọn đèn điện trên bàn thờ Phật ». Nhưng chính cái « giống hệt ca-dao » ấy tựa như làn gió phảng phất trong tiếng thơ của Nguyễn-Bính một chút hồn dân tộc.

Hầu hết tác-phẩm của ông đều mang những hình ảnh quê hương, giữ được sắc thái luân lý Á-đông từ đời sống vật chất đến tinh thần.

Đề kết thúc, Nguyễn-Bính là một nhà thơ rất tế nhị. Đối với thi-nhân, thơ và cuộc đời chỉ là một. Không ca ngợi những vẻ đẹp xa vời, những bóng dáng mỹ lệ, Nguyễn-Bính đã đi sâu vào thế giới tâm tình của những mảnh đời ngang trái, dở dang, phẫn cách, bề bâng. Có thể nói, với ngòi bút của thi nhân, Nguyễn-Bính đã « tả chân » được nỗi u buồn trầm lặng, giải tỏa được tiếng kêu bi thương của những tâm hồn mộc-mạc. Tiếng thơ của Nguyễn-Bính gây được sự rung cảm chân thành ; lời thơ không gò bó, gượng ép hay giả tạo như chính thi nhân đã mang nỗi niềm tâm sự hơn là do tưởng tượng làm ra.

Ngày nay Nguyễn-Bính đã nằm im trong lòng đất mẹ, nhưng những vần thơ của thi nhân sẽ còn mãi mãi gắn liền vào nền thi ca của dân tộc.

(Ấn bản kỷ niệm, tháng 4-1967)



Trước khi sang phần thi tuyển, đề các bạn ý thức được giai đoạn tiếp nối thời tiền chiến, chúng tôi nghĩ không phải là vô bổ khi trình bày đôi nét về con người Nguyễn-Bính trong thời kháng chiến dưới tiêu đề :

Cuộc đời của Nguyễn-Bính đi trong khói lửa chiến chinh.

Chúng tôi xin nhường lời nhà văn Sơn-Nam :

« Về nếp sống hàng ngày, về sự giao du với bạn bè thì Nguyễn-Bính cũng như trăm ngàn văn nghệ sĩ khác ; anh có vài tật xấu, vài tánh tốt. Sau vài ba ngày tâm sự, đàm đạo về văn chương với bạn, thường thường Nguyễn-Bính nổi cơn giận, tỏ ra chán chê bạn, thế là xa nhau để rồi thỉnh thoảng gặp nhau, quên chuyện cũ, tương thân tương đắc, đậm đà hơn bao giờ hết. Rồi sau vài ngày lại xa nhau.

Một điều rõ rệt mà ai cũng nhìn nhận : Nguyễn-Bính là nhà thơ yêu nước. Yêu nước là đức tính không thể không có ở mỗi người dân bị ngoại xâm. Thời kháng Pháp, tôi đã gặp Nguyễn-Bính, uống rượu, uống trà, trao đổi tâm sự với nhau nhiều lần.

Giờ đây anh đã mất. Tôi cố gắng ghi chép lại những điều đáng ghi chép về đời anh, những điều tai nghe mắt thấy, có thể đem đến ích lợi cho bạn đọc.

Từ chợ Rạch-giá, anh vào chiến khu để tham gia kháng Pháp. Bấy giờ vào khoảng 1946 — 1947. Thời tiền chiến, người miền Hậu-giang hiểu phong trào thi ca qua sự tuyển chọn và giới thiệu của Hoài-Thanh và Hoài-Chân. Nguyễn-Bính là thi nhân duy nhất có tên trong *Thi nhân Việt-nam* đã tham gia kháng chiến tại miền duyên hải vịnh Xiêm-la.

Anh khởi xướng việc thành lập Đoàn Văn-hóa Cứu-quốc tỉnh Rạch-giá, cho ra mắt *Tập thơ yêu nước* sau khi vào chiến khu một đôi tháng. *Tập thơ yêu nước* gồm chừng mười bài hơi ngắn.

Bài thơ yêu nước của anh — cũng như những bài trích dẫn ở phần sau — được chép lại theo trí nhớ của tôi. Có thể là tôi chép sai chạy đôi ba chữ :

*Những ai xứng đáng là người
Hãy hy sinh hết cho nòi giống ta !*

*Hãy nên vì nước quên nhà,
Coi thường thân sống mới là trượng phu.*

Bài chốt của tập thơ này là *Trận cây bàng*. Tôi còn nhớ anh lập đi lập lại câu :

— *Đánh ! Đánh ! Đánh ! Chỗ nào cũng đánh.*

để rồi đến phần kết luận :

*Nếu quân thù không đem binh tiếp viện
Thì quân ta tiêu diệt hết quân thù !
Nhưng thắng bại là lẽ thường chinh chiến
« Trận cây bàng » ghi tiếng để muôn thu.*

Các bạn yêu văn nghệ đã chê bốn câu trên vì nó quá ngô nghê.

Lúc bấy giờ, Nguyễn-Bính uống rượu li bì, uống rượu đế, nhâm nhi với ít trái ổi, trái xoài, trái khóm. Anh uống công khai, mặt đỏ gay suốt ngày. Anh đã tỏ lời tâm sự với tôi :

— Hồi tiền chiến, tôi uống rượu và hút thuốc phiện. Bấy giờ tôi no thuốc phiện thì tôi uống rượu gấp đôi. Đó là sự tiền lệ !

Tôi hỏi :

— Anh cai từ hồi nào ?

— Từ hồi tiền chiến. Tôi đã lợi dụng chuyến đi Hà-tiên (thăm thi sĩ Đông-Hồ) để xa lánh nàng tiên nâu. Trước khi đến Hà-tiên, tôi ghé vào tiệm Công-yên ở Rạch-giá hút suốt đêm. Trong thời gian ở Hà-tiên, tôi không hút thuốc nào. À ! Tôi viết tập *Bài hát tự bà* phỏng theo cốt truyện của *Tỳ bà ký*. Nhưng chuyện về xảy ra chuyện này đáng suy nghĩ. Từ Hà-tiên tôi qua chợ Rạch-giá để chờ xe Rạch-giá đi Sài-gòn. Vừa bước xuống xe, tôi bước thật nhanh, tâm hồn thơ thới mà chẳng biết mình bước về đâu. Đột nhiên, tôi dừng bước trên lề phố. Chứng tôi giật mình, quan sát kỹ thì mới hay rằng cái « tiếm thức » đã điều khiển tôi trở lại tiệm Công-yên hôm nọ. Tôi quay mặt, chạy nhanh.

Vài tháng sau, Nguyễn-Bính lãnh trách nhiệm Phó Chủ tịch Tỉnh-bộ Việt-minh tỉnh Rạch-giá. Anh ký tên thay mặt ban thường vụ, sao y các công văn. Và kèm theo công văn, đôi khi cấp dưới lại nhận được một đôi bài thơ ký tên Nguyễn-Bính! Tôi còn nhớ vài câu, trong bài thơ diễn tả nỗi đau buồn của người mẹ chờ con, đứa con ấy đã hy sinh cho tổ quốc:

— Còn sống ngày nào, còn cứu nước
Còn đem xương máu để xây thành...
— Mái tranh từng giọt sương rơi lạnh
Mẹ nén đau thương mẹ đợi chờ.
— Đêm đêm mẹ đốt cây hương ngất
Mẹ khẩn đôi lời, con có nghe?
Vì nước bỏ mình là bất tử
Xưa nay chinh chiến mấy ai về?

Anh từ bỏ chức vụ sau nhiệm kỳ. Anh tỏ ra sung sướng trong lúc chờ đợi chuyển liên lạc về Đồng-tháp-mười. Anh cho biết: vài người bạn ở Ban Văn-ngệ Khu 8 gửi thư mời anh lên trên đó. Họ bảo đảm mọi mặt, nghĩa là mình được rảnh rang để sáng tác. Mỗi ngày, mỗi tuần mình khỏi tham dự những cuộc hội ý, hội báo, hội nghị kiểm thảo. Sống không cần theo thời dụng biểu. Mỗi người một căn chòi riêng, tha hồ uống rượu, uống trà, bất chấp mọi tiếng dè nghị. Ngoài ra, Ban Văn-ngệ Khu 8 có máy in, in rất đẹp để phổ biến tác phẩm.

Tôi cầu mong anh mạnh khoẻ để làm được việc.
Anh hứa gởi tác phẩm mới nhất cho tôi xem.

Anh giữ lời hứa. Mỗi bài thơ của anh đều được cắt từ trong bản vở (morasse), gởi cho tôi, như vậy có điều tiện lợi là tôi học sớm, trước khi tờ báo tới tay. Xin trích vài đoạn tiêu biểu, gọi là để làm tài liệu thôi:

Trái vú sữa thẳng căng niềm uất ức
Gai sầu riêng nhọn hoắt ý căm hờn...
Cây cau già, ruột yếu cũng sôi lên:
— « Thân lão đây! Mau hãy chuốt làm tên! »
(Đầy, Nam bộ)

Lá quốc kỳ đi trước
Đoàn chiến sĩ theo sau
Gió đêm nay lành lạnh
Sương đêm nay phai màu...
Gương sáng bật giọng thép:
Thù sâu, ôi thù sâu!
.....
Tổ quốc là mẹ hiền
Bị sôi lang cầu xé
Chúng con xách gươm thiêng
Đi trả thù cho mẹ
Áo vải lam anh hùng,
Cơm khô no bụng trẻ!

Vài câu ca dao:

Thấy dừa thì nhớ Bến-tre
Thấy sen lại nhớ đồng quê Tháp-mười
Thấy trăng thì nhớ đến người
Thấy sao, lại nhớ đến lời thề xưa

Cái hông sen trắng
Cái nụ mướp vàng
Trường quân chinh mở
Sao chàng chưa đi?
Nước ta quý nhất quốc kỳ
Dân ta quý nhất người đi chiến trường!

Bốn trăm ngàn mẫu đất
 Sốt chia sáu tỉnh miền Nam
 Khẩn khít biên thùỵ Chùa-tháp
 Nằm bên cánh trái Cửu-long giang.
 Đồng-tháp-mười !
 Bốn mặt mệnh mang
 Cờ trắng ngàn năm bay chẳng dứt...
 ... Nước phèn chua chát
 Lắng nổi đau thương !
 ... Hình thôn vắng xóm thương thương
 Hoa ô mới nở bốn phương anh đào !
 ... Hoa sen nở chẳng đợi chi mùa hạ,
 Chim hít cô hót cả những chiều mưa.

(Trương ca Đồng-tháp)

Nhưng đẹp đẽ và êm ái nhất là bài Những người của ngày mai, những người kháng Pháp vào khoảng 1949.

Ở chời hẹp nhưng hồn trộm vũ trụ
 Trái tim đau nhưng thương cả loài người.
 Đã nhiều hôm không thấy bóng mặt trời
 Bởi làm việc liên miên và bí mật.
 Mắt quầng lại, đêm đêm rờn rã thức
 Da xanh xao vì muối thật là nhiều
 này, của riêng soát lại có bao nhiêu :
 Chiếc khăn tắm, bộ áo quần trong nấp
 Ba năm rồi, không xỏ chân vào guốc
 Ăn cơm thiu vì ẩm ướt mưa đêm !
 Có những anh xưa bấy nỗi ba chìm
 Thay tên họ, bốn ba nơi hải ngoại.
 Nhớ hận nước, dầm dẫm miền viễn tái :
 ... Quê các anh ở miền Trung đá núi
 Bãi cát vàng bờ biển uốn quanh co
 Đêm trong xanh, cao vút tiếng ai hò ?

Trên bến vắng một dòng sông nổi bạc
 Quê các anh ở miền Nam bắt ngát
 Trái dừa xiêm nước ngọt buổi trưa nồng
 Đôi ba cô gái bán hàng bông
 Chèo yều điệu một xuồng đẩy vú sữa
 Theo dòng kênh đi sâu vào biển lúa
 Quê các anh ở miền Bắc xa xôi
 Bước chân đi, không biết mấy năm rồi
 Xa cha mẹ anh em, xa tất cả
 Nương dâu xanh, chiếc cầu ao, mái rạ
 Cô gái làng gội tóc nước hương nhu
 — Nhưng tình riêng là những tấm hình lưu
 ... Họ là đất, họ vui lòng làm đất
 Đè đắp xây nền độc lập lâu dài.
 Họ là ai ?

— Là người của ngày mai.

Các bài thơ sáng tác trong thời gian ở Ban Văn-nghệ Khu 8 được gom vào một tập nhan đề *Sóng biển cỏ*. Biển cỏ tức là vùng cỏ bao la Đồng-tháp-mười.

Ngoài ra, Nguyễn-Bình viết thỉnh thoảng đôi bài tùy bút dưới bút hiệu là *Kiểu-Mộc*. Văn xuôi của anh chẳng lấy gì làm đặc sắc. Đáng chú ý là bài tùy bút *Sang máu* một quân nhân bị thương, được sang máu để hồi sinh. Người hiến máu là một thiếu nữ tên *Hương*. Sau khi lành bệnh, quân nhân nọ cố gắng làm việc vì nghe được sự sống, dòng máu của Hương đang hòa hợp trong tim, trong huyết quản mình. Hương đã gởi hy vọng, gởi sự sống vào thềm xác và tấm hồn người quân nhân.

Đầu vào khoảng 1952, Nguyễn-Bình trở về rừng U-minh, lần này anh trầm tĩnh hơn, làm việc nhiều hơn. Anh cưới vợ mở tiệm làm đại lý sách báo, cố gắng làm thơ

ca ngợi... Đảng Lao Động ra đời, đời sống công nhân ở Bình-công xưởng. Mấy bài thơ này không được tiếng vang.

Nguyễn-Bính thích ăn ngon. Anh chịu khó xào nấu thức ăn, pha trà kỹ lưỡng: trà ăn ít, uống ít nhưng thưởng thức đúng hương vị.

Về những bài thơ do anh sáng tác thời tiền chiến, anh bảo:

— Vài câu thơ... tuyệt diệu, thế thôi. Chẳng có bài nào toàn thích.

— Anh cho thí dụ thử coi!

— Tôi thích nhất hai câu này trong bài *Buồn Ngự-viên*:

** Sớm đào, trưa lý, đêm hồng phân*

*Tuyệt lạnh, sương quỳnh, máu đỏ quỳnh.**

Làm văn nghệ khó lắm.

— Tại sao khó?

— Có nhiều ý, nhiều chữ quá tuyệt diệu mà người khác đã cướp mất, trước mình. Mình chỉ nhái lại mà thôi. Đây là những trường hợp đáng sợ, đáng thán phục. Thí dụ như hai tiếng «*đằng đằng*» trong lời nhạc Hội nghị Diên-hồng (*hận thù đằng đằng, sơn hà rung chuyển*). Như chữ «*ghê*» mà Xuân-Diệu đã dùng, diễn tả công phu luyện tập của người chiến sĩ:

Gươm mài nước suối bên ghê da!

Hoặc hình dáng bờ biển miền Trung do Xuân-Diệu:

— *Mãi ra đi ai nghĩ đến hồi đau*

Mây vờn vũ ám Thăng-long, Gia-định

Lạng-sơn xốt với Cà-mau chót đỉnh

Sợi tơ tắm bờ biển luống quanh co!

Về cách tìm đề tài, về sự làm việc của kẻ sáng tác, Nguyễn-Bính đã nói nhiều lần với tôi, khi trà dư tửu hậu:

— Nhiều khi mình chịu bí đề tài, cạn hứng suốt đôi ba tháng. Thế mới giận! Nhưng khi viết được đôi ba bài ưng ý rồi thì mình lần lượt viết hàng trăm câu thơ, thấy hàng ngàn đề tài hiện ra... Các cụ ngày xưa bảo rằng: Vào rừng tìm cây quế, cây trầm hương là chuyện khó nhưng rất dễ. Lúc mới vào rừng, người ta thấy chung quanh toàn là gai cò, cây cò vô giá trị. Nhưng khi quen mắt quen hơi, ta gặp được một cây trầm cây quế rồi thì lần lượt ta thấy hàng trăm cây khác ở bên cạnh ta, có sẵn từ bao giờ! Làm văn nghệ là vậy đó... Thế mới giận!

Trong số một ngàn cô cậu thanh niên làm thơ, yêu thơ thì chúng ta thấy có đến 990 người chịu bỏ cuộc khi gặp thực tế của cuộc đời. Cuộc đời là một bài thơ lớn, khác hẳn màu sắc bài thơ mà họ mơ ước từ trước.

Trong số mười người còn lại, họa chăng có năm ba người làm thơ giỏi, làm thơ hay: khi đọc qua thơ họ chừng một đôi lần là tự nhiên người ta nhớ vài đoạn, năm ba câu mà chẳng cần ghi chép hoặc cố gắng học thuộc lòng.

Thơ của Nguyễn-Bính đã đạt được trình độ dễ nhớ.

Thơ của anh đáng ca ngợi ở nội dung yêu nước. Làm thơ yêu nước là chuyện khó. Phải phối hợp hình thức với nội dung; ngôn ngữ kỹ thuật, tâm tình cá nhân với hoàn cảnh chiến đấu của dân tộc. Phải đúc các mâu thuẫn ấy thành một khối cứng rắn, không gì vết, tạo một thứ thép mới. Đúc trong lò lửa yêu nước, một lò lửa có nhiệt độ khá cao.

Nguyễn-Bính đã thành công lớn, trong giai đoạn mà ít ai thành công. Bây giờ, nếu cho rằng Nguyễn-Bính là một thiên tài thì có lẽ hơi sớm. Nhưng hậu thế cho chúng ta thấy rằng thơ của Nguyễn-Bính có nhiều câu trở thành ca dao, vài bài thơ yêu nước của anh rất xứng đáng được trích giảng trong sách giáo khoa Việt văn.

Nguyễn-Bính đã phiêu lưu từ Bắc vào Nam rồi từ Nam ra Bắc, xa cố hương. Thời buổi chiến tranh, con người có thân hình ốm yếu mà sống non năm mươi tuổi, nghĩ cũng thọt. Suốt đời Nguyễn-Bính đã lấy việc sáng tác làm ý nghĩa cuộc sống. Anh đã chịu đau khổ, đã hường lạc, đã bị quan, đã lạc quan, đã suy tư. Ta đã thấy những trận giặc. Giặc trên mặt đất, giặc ngoài biển, giặc trên trời. Và giặc trong tâm hồn của con người anh nữa...

(Tài liệu tập san Văn số 10,
ngày 14-6-1966, Sài-gòn)



Một giai thoại về Nguyễn-Bính và nhà thơ Kiên-Giang

Qua tập thơ *Hoa trắng thổi cài lên áo tím* chúng ta thấy Kiên-giang có đôi bài lục bát phảng phất cái hơi thơ đồng mộc mạc của Nguyễn-Bính. Thật ra Kiên-Giang đã chung sống ở quê một thời gian với tác giả *Lữ bước sang ngang* tại tỉnh Rạch-giá và không khỏi chịu ít nhiều ảnh hưởng của nhà thơ này. Dưới đây là giai thoại về thời gian hai người chung sống với nhau do chính Kiên-Giang thuật lại.

.

« 18 năm trước, tại tỉnh lỵ Kiên - Giang tôi tìm gặp Nguyễn-Bính.

- Ngủ núp ở cửa đình cụ Nguyễn Trung-Trực
- Mượn nhà hoang để làm thư trang.

Năm 1947, một người bạn cho tôi hay Nguyễn - Bính hiện đang tá túc tại nhà của một công chức ở xóm biển của quê hương tôi (Kiên-Giang). Tôi tìm suốt cả tuần mới hay nhà vị công chức đó là nhà thầy L. Tìm tới nhà thì vợ thầy L. chỉ tôi ra phía đình cụ Nguyễn Trung-Trực và nói rằng: « Nhà chật chội quá, ông Bính ra ở ngoài đình ». Một người ở cạnh đình chỉ cho tôi chiếc núp và nói rằng: « Cái ông ưa ngấm thơ ngủ ở đó ».

Tôi đi vòng quanh chiếc núp hai ba lần nhưng chưa dám đánh thức Bính dậy vì chưa tin là nhà thơ mà tôi mến mộ lại ngủ trong núp trước cửa đình. Tôi đành đi tới, đi lui trước sân đình đếm lá đa rơi để chờ đợi. Gần 10 giờ, người trong núp mới chui ra. Tôi bước tới, áp úng cúi đầu chào:

— Thưa ông, có phải ông là thi sĩ Nguyễn-Bính hay không? Nghe ông đến đây, tôi đã tìm suốt tuần nay mới gặp.

Nguyễn-Bính gật đầu. Nét vui mừng hiện rõ trên gương mặt hốc hác. Nguyễn-Bính vỗ vai tôi rồi nói:

— Cậu có ngờ tôi ngủ núp ngay cửa đình không? Cậu có khinh rẽ thàng ngủ núp không?

Tôi lắc đầu, cúi mặt xuống, nín lặng rất lâu mới nói nên lời:

— Tôi gặp ông chỉ mong ông thu nhận làm học trò để học thêm về nghệ thuật thi ca chứ đâu có dám có ý nghĩ gì khác nữa.

Nguyễn-Bính mỉm cười rồi nói:

— Cậu có thuốc lá không?

Lúc ấy đáng tiếc rằng tôi chưa biết hút thuốc nên không thỏa mãn được nhu cầu cần thiết của nhà thơ lưu lạc đến xứ tôi. Tôi toan chạy đi mua thì Nguyễn-Bính đã nắm tay tôi siết thật mạnh và liền đó, anh rút cây bút trong túi áo tôi để ngay lên bao thuốc lá Bastos xanh không bòn câu thơ sau đây:

Có những dòng sông chảy rất mau

Nhớ chỉ nghĩa bến với duyên cầu

Lá vàng, hoa đỏ trôi không kịp

Lưu lạc ai ngờ lại gặp nhau.

Trong lúc Bính cuốn núp, tôi đọc đi, đọc lại nhiều lần bốn câu thơ đó và cảm thấy sung sướng vô cùng. Sau khi gửi núp cho người giữ đình, Bính đi ra bờ sông, xuống bực gạch, khoát nước rửa mặt rồi chải đầu bằng ngón tay. Chải đầu xong, Bính vừa giữ áo vừa phui bụi.

Lần đầu tiên tôi được nói chuyện đôi, chuyện thơ với Bính trước ly cà phê bốc khói tại quán cà phê Quảng Phát. Bính uống cà phê còn tôi uống nước đá sữa. Qua câu chuyện hàn huyên tôi biết tại sao Bính phải ra ngủ núp ở cửa đình.

Vợ của ông công chức nơi Bính tá túc lại rất mê thơ Nguyễn-Bính. Nhiều bài thơ trong tập *Lỡ bước sang ngang*, *Hương cổ nhân*, *Một nghìn cửa sổ*, *Tam hôn tôi*, đều được người

đàn bà ấy ngâm vang, lúc nằm ghé xích đu và cả trước giờ đi ngủ hay mới thức dậy. Vì thế mà người chồng đâm ghen và hay gấu ó với vợ. Nguyễn-Bính muốn giữ vẹn hạnh phúc gia đình của người nên đành xách núp ra ngủ ở cửa đình cụ Nguyễn Trung-Trực.

Sau khi biết tình cảnh đó của Bính, tôi bàn cùng Bính nên tìm một nơi nào khác mà ở để còn viết lách. Cả hai đồng ý thuê một ngôi nhà của ông giữ sân banh Rạch-giã. Ngôi nhà này chỉ hơn được cái núp một chút thôi nghĩa là xiêu vẹo, tiêu tụy, như một ngôi nhà hoang. Người ta phải dùng một cây đòn lớn để chống đỡ hàng cột giữa, hàng ba, hàng nhì. Chỉ có ba hàng cột mà hàng nào cũng xiêu cả thì không hiểu có nên gọi cái nhà này là cái nhà không? Thôi cứ tạm gọi nó là Lều Thơ cũng được.

Một con đường đất vào nhà sẵn sàng ngập nước sau một trận mưa lớn hay mỗi mùa biển động. Từ lâu, thềm nhà này vắng bước chân người nên đã phủ đậm màu rêu. Bước chân hai thầy trò tôi đã phá trình tằm thềm rêu nhà này và để yên những lớp cỏ dại mọc đầy giữ nguyên nét hoang tàn, quái dị. Hai người quyết vào đây trốn những kẻ không thích thi nhân. Bón hàng cột gạch ở mái hàng ba lơ lửng như tháp Chàm. Bính tự ví mình là một dân Chàm đang nhốt mình trong cỏ mọc nên dân bốn câu thơ sau đây lên hàng cột:

Từ độ về đây sống rất nghèo

Bạn bè chỉ có gió trăng theo

Những thằng bất nghĩa xin đừng đến

Hãy đề thêm ta xanh sắc rêu.

Mỗi câu thơ được viết theo chiều dài của tấm giấy nhựt trình trắng như câu đối. Trong nhà chúng tôi dọn dẹp, mua các thứ nấu bếp và dự trữ lương thực. Má tôi vốn bán thực phẩm ngoài chợ nên tôi đánh cắp một ít gạo một gói mắm giấu vào một chiếc cà ròn. Chỉ cần năm các rau, vài đồng cá lóc, cá biển là chúng tôi đã có thể có một bữa

com & hễ. Bữa cơm nào có thêm thịt bò thì thường kéo dài suốt buổi sáng hay suốt buổi chiều.

Bính làm bếp rất khéo. Tôi chụm lửa hơi ầu, cứ việc chế dầu lửa rồi đút củi vào. Bính thường cợt nự: «Cậu chụm lửa thiếu nghệ thuật, thiếu vẻ thơ». Nói rồi, Bính gấp từng que củi, sắp lại theo kiểu đan lồng mốt, lồng hai. Nhà bớt khói, bữa cơm được dọn ra trên bộ ván cũ. Trong bữa ăn, Bính thường kể chuyện đời lưu lạc cho tôi nghe và chỉ cho tôi thêm về kỹ thuật làm thơ. Nhờ hơi men rượu đế, câu chuyện giữa Bính và tôi càng về khuya càng thêm kỳ thú.

Những lúc cao hứng, Bính liền đứng dậy ngay trên phản ngựa, lớn giọng ngâm nga những bài thơ anh mới làm chưa xuất bản hoặc lấy giấy chép thơ dán khắp nhà. Cạnh nhà cũng có một cậu công tử, cũng theo đòi thi phú nhưng không hề biết rằng có Nguyễn-Bính ở bên cạnh mình mặc dù hai nhà cách nhau không quá một thước. Có thể, cậu ta không thích lối sống của hai thằng điên. dờ hơi nên không thích làm quen với hai thằng điên giữa thành Rạch-giá.

Hai bạn thơ nghèo vẫn không buồn đề ý đến nhân tình, cứ thơ và rượu kéo dài ngày tháng trong căn nhà hoang như hai triết nhân. Ở quê tôi trong mùa biển động, hai tôi thường đốt lửa suốt ngày để trấn áp sự trống trải và lạnh lẽo.

Trong mùa mưa bão, khi nào nhà hết rượu và hết gạo, tôi lại đợi mưa trở về nhà ăn cắp gạo và mua rượu chiu. Khi trở lại nhà hoang đã nghe giọng Bính ngâm vang lên:

Ở đây mưa ngày lại ngày

Nhà không mở ngõ mưa đầy tuần trắng...

(Bài thơ này rất dài. Bính viết trong cơn say đề riêng tặng tôi nhưng bài thơ này bị thất lạc).

Có rượu rồi, chúng tôi lại nối tiếp làm thơ và ngâm thơ. Hết dầu lửa, chúng tôi đốt đèn cầy. Hết đèn cầy, chúng tôi đốt lửa. Lửa tắt, chúng tôi mượn tiếng mưa rơi và

tiếng sóng biển ỉ ầm làm nhạc đệm cho những vần thơ cảm khái, ru hồn mộng, quên bóng tối và đêm dài.

Sau đó ít lâu, Nguyễn-Bính bị bắt vì những bài thơ dán trên vách mà người ta cho là dán khẩu hiệu tuyên truyền. Đáng tiếc là khi bị bắt, những bài thơ tuyệt tác của Nguyễn-Bính bị gỡ hết đem về đốt và chắc bây giờ đã hóa thành tro bụi. Bính giam ở một gần trường học con trai. Tôi chỉ gọi được một gói xôi và một gói thuốc rồi chẳng bao giờ gặp lại Bính nữa. Sau đó tôi hay tin Bính đi kháng chiến.

Năm 1954 Bính tập kết ra Bắc theo nhóm *Đất mới* và *Nhân văn giai phẩm* nổi lên chống lại chế độ đo, bị bao vây và cầm tù, bị bắt buộc phải phản tỉnh.

Dẫu có ra sao, Nguyễn-Bính không bao giờ quên những ngày tháng sống hăm hiu trong gian nhà hoang tại Rạch-giá, nơi tôi và anh đã qua những phút rất thần tiên và tự ví mình là hai thằng điên giữa tỉnh thành Rạch-giá.

Nhưng năm rồi, bạn Thanh-Nam cho hay Bính đã chết rồi, tôi khóc Bính trong chương trình thi văn Mây Tàn với tấm lòng của một thằng điên.

(Sài-gòn 2-4-68 — Kiên-Giang)



Lỡ bước sang ngang

Em ơi, em ở lại nhà,
Vườn dâu em hái, mẹ già em thương.
Mẹ già một nàng hai sương.
Chị đi một bước trăm đường xót xa.

Cây em, em ở lại nhà,
Vườn dâu em dỡn, mẹ già em thương.
Hôm nay xác pháo đầy đường
Ngày mai khói pháo còn vương khắp làng.
Chuyện này chị bước sang ngang.
Là tan vỡ giấc mộng vàng từ đây.

Rượu hồng em uống cho say.
Vui cùng chị một vài giây cuối cùng.
Rồi đây sống gió ngang sông.
Đầy thuyền hận, chị lo không tới bờ.
Miêu thiêng vụng ken người thờ.
Nhà hương khói lạnh chị nhớ cây em.
Đêm qua là trắng ba đêm,
Chị thương chị kiếp con chim lia đàn.
Một vai gánh vác giang san,
Một vai nữa gánh muôn vòn nhớ thương.

Mất quăng, tóc rối tơ vương,
Em còn cho chị lược gương làm gì ! ...
Một lần sảy bước ra đi,
Là không hẹn lại ngày về nữa đâu.
Cách mấy mươi con sông sâu,
Và trăm ngàn vạn nhịp cầu chênh vênh.

Cũng là thôi, cũng là đành !
Sang ngang lỡ bước riêng mình chị sao ?
Tuổi son nhạt thắm, phai đào,
Đầy thuyền hận có biết bao nhiêu người ?
Em đừng khóc nữa, em ơi !
Dâu sao thì sự đã rồi nghe em.
Một đi bảy nổi ba chìm,
Trăm cay nghìn đắng con tim héo dần.
Dâu em thương chị mười phần.
Cũng không quên nổi một lần chị đi.
Chị tới nước mắt đầm đìa,
Chào hai họ đề đi về nhà ai.
Mẹ trông theo, mẹ thờ dài,
Dây pháo đỏ bùng vang trời nổ ran,
Tôi ra đứng ở đầu làng.
Ngồi trông theo chị khuất ngàn dâu thừa.

II

Trời mưa ướt áo làm gì ?
Năm mươi bảy tuổi, chị đi lấy chồng.
Người ta pháo đỏ rượu hồng,
Mà trên hồn chị một vòng hoa tang.
Lăn đầu chị bước sang ngang,
Tuổi son sông nước đỏ giang chưa từng.
Ở nhà mẹ nhớ em thương,
Ba gian nhà trống, mảnh vườn xác xơ.
Mẹ ngồi bên cũi xe tơ,
Thời thường nhắc : « Chị mấy giờ ra sao ? »
Chị bây giờ ... nói thế nào ... ?
Bướm tiên khi đã lạc vào vườn hoang.
Chị từ lỡ bước sang ngang .
Trời đông bão, giữa tràng giang lật thuyền.

Xuôi dòng nước chảy liên miên
 Đưa thân thể chị tới miền đau thương.
 Mười năm gối hận bên giường.
 Mười năm nước mắt bữa thường thay canh.
 Mười năm đưa đón một mình,
 Đào sâu chôn chặt mối tình đầu tiên.
 Mười năm lòng lạnh như tiền.
 Tim đi hết máu ! cái duyên không về !
 Nhưng em ơi ! một đêm hè,
 Hoa xoan nở, xác con ve hoàn hồn.
 Dừng chân trên bến sông buồn,
 Nhà nghệ sĩ trường đời còn chuyển sang:
 Đoái thương thân chị lỡ làng.
 Đái thương duyên chị dở dang thảng thạc.
 Rồi... rồi... chị nói sao đây ?
 Em ơi, nói nhỏ câu này với em :
 Thẽ rồi máu chảy về tim,
 Duyên làm lạnh chị, duyên tìm về môi.
 Chị tới lòng ấm lại rồi,
 Mối tình chết đã có người hồi sinh.
 Chị từ đan díu với tình.
 Đời tươi như buổi bình minh nạm vàng.
 Tim ai khắc một chữ « nàng » ?
 Mà tim chị một chữ « chàng » khắc theo.
 Nhưng yêu chỉ dễ mà yêu,
 Chị còn dám ước một điều gì hơn.
 Một lần hai lờ keo sơn,
 Mong gì gắn lại phím đèn ngang cung.
 Rồi đêm kia, lệ dòng dòng,
 Tiên đưa người ấy sang sông, chị về.
 Tháng ngày qua cửa buồng the,
 Chị ngồi nhặt cánh hoa lê cuối mùa.

III

Úp mặt vào hai bàn tay,
 Chị tôi khóc suốt một ngày một đêm !
 Đã dành máu chảy về tim,
 Nhưng không ngăn nổi cánh chim giang hồ,
 Người đi xây dựng cơ đồ
 Chị về trồng cỏ năm mỗ thanh xuân.
 Người đi khoác áo phong trần,
 Chị về đan áo lịm dần nhớ thương.
 Hồn trinh ôm chặt chân giường,
 Đã cùng chị khúc đoạn trường thơ ngây.
 Năm xưa đêm ấy giường này
 Nghiến răng... nhắm mắt... cau mày... cực chưa ?
 Thẽ là tàn một giấc mơ,
 Thẽ là cả một bài thơ nào nùng !
 Tuổi son má đỏ, môi hồng,
 Bước chân về đến nhà chồng là thôi.
 Đêm qua mưa gió đầy trời,
 Trong hồn chị có một người đi qua.
 Em về thương lấy mẹ già,
 Đừng trông ngóng chị nữa mà uổng công.
 Chị giờ sống cũng bằng không,
 Coi như chị đã sang sông đắm độ.
 (Lỡ bước sang ngang)

*

Tương tư

Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
 Một người chín nhớ mười mong một người.
 Gió mưa là bệnh của trời,
 Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.

Hai thôn chung lại một làng,
 Cớ sao bên ấy chẳng sang bên này ?
 Ngày qua ngày lại qua ngày,
 Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng.
 Bao rằng cách trở dò giang,
 Không sang là chẳng đường sang đã đành.
 Nhưng đây cách một đầu đình,
 Có xa xôi mấy mà tình xa xôi...

Tương tư thức mấy đêm rồi,
 Biết cho ai biết, ai người biết cho !
 Bao giờ bến mới gặp đò ?
 Hoa khuê các, bướm giang hồ gặp nhau ?

Nhà em có một giàn trầu,
 Nhà anh có một hàng cau liên phòng.
 Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông.
 Cau thôn Đoài như trầu không thôn nào ?
 (Lỡ bước sang ngang)

*

Bước đi bước nữa

Xé lại gần đây, xích lại đây !
 Lại đây cho mẹ bảo câu này :
 Mẹ không muốn thế nhưng mà nghĩ,
 Bấy lâu mẹ đã nhiều đáng cay.

Kề con giờ cũng lớn khôn rồi,
 Chín tuổi cha con hẳn nạm cười.
 Mẹ muốn bước đi thêm bước nữa,
 Còn đàn em nhỏ vậy con nuôi.

Con ơi ! mẹ khóc suốt đêm kia,
 Khóc suốt đêm qua nữa chỉ vì ..
 Con mẹ còn thương đàn con dại,
 Thì con gái mẹ nhận lời đi !

Mẹ cũng không mong sướng lấy mình,
 Nhưng mà số phận bất điều linh.
 Vả chẳng thiên hạ nào riêng mẹ,
 Gái góa qua đò unction tiết trinh.

Mai một con ơi ! mẹ lấy chồng,
 Chúng con coi mẹ có như không.
 Khuya rồi đây nhỉ ? Con đi nghỉ ?
 Gió bắc đêm nay lạnh ngập phòng ?

*

Xuân về

Đã thấy xuân về với gió đông,
 Với trên màu má gái chửa chồng.
 Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm.
 Ngược mắt nhìn trời, đôi mắt trong.

Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,
 Mưa tạnh, trời quang, nắng mới hoe.
 Lá nốn, ngành non ai trắng bạc ?
 Gió về từng trận, gió bay đi...

Thong thả nhân gian nghĩ việc đồng,
 Lúa thì con gái mượt như nhung.
 Đây vườn hoa bưởi hoa cam rụng,
 Ngào ngạt hương bay bướm vẽ vòng.

Tiên đường cát mịn, một đôi cô,
Yếm đỏ, khăn thâm, trầy hội chùa.
Gậy trúc đất bà già tóc bạc.
Lần lần tràng hạt niệm nam-vô.
(Tâm hồn tôi)

*

Cô hái mơ

Thơ thần rừng chiều một khách thơ
Xa nhìn ra rặng núi xanh mờ.
Khí trời êm ả và trong sáng,
Thấp thoáng rừng mơ cô hái mơ.

Hỡi cô con gái hái mơ già !
Cô chưa về ư đường còn xa
Và bóng tà dương dần sắp tắt
Hay cô ở lại về cùng-ta.

Nhà ta ở dưới gốc cây dương,
Cách động Hương-sơn nửa dặm đường.
Có suối nước trong tuôn róc rách,
Có hoa bên suối ngát đưa hương.

Hỡi cô con gái hái mơ ơi !
Chẳng trả lời tôi lấy một lời,
Cứ lặng mà đi rồi khuất bóng,
Rừng mơ hiu hắt lá mơ rơi.
(Hương cổ nhân)

*

Cô lái đò

Xuân đã đem mong nhớ trở về,
Lòng cô gái ở bến sông kia.
Cô hồi tưởng lại ba xuân trước,
Trên bến cùng ai đã nặng thề.

Nhưng rồi người khách tình quân ấy.
Đi biệt không về với núi sông.
Đã mấy lần sông trôi, trôi mãi,
Mấy lần cô lái mỗi mòn trông.

Xuân này đến nữa đã ba xuân,
Đóm lửa tình duyên tắt nguôi dần,
Chẳng lẽ ôm lòng chờ đợi mãi.
Cô đành lối ước với tình quân.

Bỏ thuyền, bỏ lái, bỏ dòng sông,
Cô lái đò kia đi lấy chồng.
Vắng bóng cô em từ dạo ấy,
Đề buồn cho những khách sang sông.

*

Hà-nội ba mươi sáu phố phường

Hà-nội ba mươi sáu phố phường,
Lòng chàng có đề một tơ vương.
Chàng qua chiều ấy qua chiều khác.
Góp lại đường đi: vạn dặm đường.

Nhà ấy hình như có mặt trời,
Có rừng, có suối, có hoa tươi,
Bao nhiêu chim lạ, bao nhiêu bướm ?
— Không có gì đâu, có một người.

Chân bước khoan khoan, lòng hỏi lòng :

— Có nên qua đấy nữa hay không ?

Không nên qua đấy ? nên qua đấy ?

Không, nhớ làm sao ! Qua, mất công !

Có một chiều kia anh chàng si,

Đến đầu phố ấy bỗng ngừng đi :

— Hai bên hàng phố hình như họ ...

Đi mãi đi hoài có ích chi ?

Đem bao hy vọng lúc ra đi,

Chuồn lấy buồn thương lúc trở về.

Lòng mỗi lần đi, lòng bão táp,

Mỗi lần là mỗi cuộc phân ly.

Chàng đau đớn lắm, môi cắn môi.

Răng cắn vào răng, lời ghen lời :

— Hờ hững làm sao, mê mẩn quá,

Trời ơi, cứu vớt lấy hồn tôi !

Chao ôi ! Yêu có ông trời cứu,

Yêu có ông trời khóa được chân.

Chàng lại đi về qua phố ấy,

Mấy mươi lần nữa và vân vân...

Chàng đi, đi mãi, đi, đi mãi

Đến một chiều kia, đến một chiều.

Phố ấy đỏ bừng lên xác pháo,

Yêu là như thế... Thế là yêu !

Hà-nội ba mươi sáu phố phường,

Lòng chàng đã dứt một tơ vương,

Chàng qua chiều ấy qua chiều khác...

Ồ ! Một người đi giữa đám tang.

(Lỡ bước sang ngang)

*

Vấn vợ

Đã quyết không.., không... được một ngày,

Rời yêu, yêu cả buổi chiều nay.

Chiều nay bướm trắng ra nhiều quá,

Không biết là mưa hay nắng đây ?

Lâu nay tôi thấy ở lòng tôi,

Như có tơ vương đến một người

Người ấy... nhưng mà tôi chẳng nói,

Tôi đành ngậm miệng nữa mà thôi.

Tôi quen ngậm miệng với tình xưa,

Tình đã sang sông, đã tới bờ,

Tình đã trao tôi bao oán hận,

Và đem theo cả một thuyền mơ,

Mơ có năm năm đã vội tàn.

Có nàng đan mãi áo len đan,

Có nàng áo đỏ đi qua đấy,

Hương đượm ba ngày, hương chữa tan.

Mà hương đượm mãi ở hồn tôi,

Tôi biết là tôi yêu mất rồi,

Tôi biết rồi đây tôi khổ lắm ;

Chiều nay gió lạnh đấy, nàng ơi !

Tất cả mùa đông đan áo len,

Cho người, cho tất cả người quen.

Còn tôi người lạ, tôi người lạ,

Có cũng nên và không cũng nên.

Oán đã bao la, hận đã nhiều,
Cớ sao tôi vẫn chẳng thôi yêu?
Tôi đi mãi mãi con đường ấy,
Qua lại hôm nay, sáng lại chiều.

(Lờ bước sang ngang)

*

Những bóng người trên sân ga

Những cuộc chia lìa khởi sự đây,
Cây đàn sum họp đứt từng dây.
Những lời bèo bọt thân đơn chiếc,
Lần lượt theo nhau suốt tháng ngày.

Có lần tôi thấy hai cô bé.
Sát má vào nhau khúc sứt sùi.
Hai bóng chung lưng thành một bóng,
«Đường về nhà chị chắc xa xôi.»

Có lần tôi thấy một người yêu,
Tiễn một người yêu một buổi chiều,
Ở một ga nào xa vắng lắm.
Họ cầm tay họ, bóng xiêu xiêu.

Hai chàng tôi thấy tiễn đưa nhau,
Kẻ ở sân ga, kẻ cuối tàu.
Họ giục nhau về ba bốn bận,
Bóng nhòa trong bóng tối từ lâu.

Có lần tôi thấy vợ chồng ai,
Thên thện đưa tay bóng chạy dài.
Chị mở khăn trầu, anh thắt lại,
Mình về nuôi lấy mẹ mình đi.

Có lần tôi thấy một bà già,
Đưa tiễn con đi tận chốn xa;
Tàu chạy lâu rồi, bà vẫn đứng,
Lưng còng đồ xuống bóng sân ga.

Có lần tôi thấy một người đi,
Chẳng biết về đâu nghĩ ngợi gì.
Chân bước hững hờ theo bóng lẻ;
Một mình làm cả cuộc phân ly.

Những chiếc khăn màu thồn thức bay,
Những bàn tay vẫy những bàn tay.
Những đôi mắt ướt nhìn đôi mắt,
Buồn ở đâu hơn ở chốn này?

Tôi đã từng chờ những chuyến xe,
Đã từng đưa đón kẻ đi về,
Sao nhà ga ấy, sân ga ấy.
Chỉ để cho long đau biệt ly.

*

Lòng người trinh nữ

Chiều về chậm chậm trong hieu quanh,
Tơ liễu theo nhau nhảy xuống hồ,
Tôi thấy quanh tôi và tất cả,
Châu thành Hà-nội chút khăm sờ.

Nước mắt chảy quanh, tình thất lại,
Giờ đây, tôi khóc một người về.
Giờ đây, tôi thấy lòng cay đắng,
Như có ai mời chén biệt ly.

Sáng nay vô số lá vàng rơi,
 Người gái trinh kia đã chết rồi.
 Có một chiếc xe màu trắng đục,
 Hai con ngựa trắng bước hàng đôi.

Đem đi một chiếc quan tài trắng
 Và những bông hoa trắng lạnh người.
 Theo bước, những người khăn áo trắng,
 Khóc hồn trinh trắng mãi không thôi.

Đề đưa nàng đến nghĩa trang này,
 Nàng đến đây rồi, ở lại đây.
 Ở nhĩ? Hôm nay là mấy nhĩ?
 Suốt đời tôi nhớ mãi đêm này.

Sáng nay sau một cơn mưa lớn,
 Hà-nội bừng lên những nắng vàng.
 Có những cô nàng trinh trắng lắm,
 Buồn rầu theo vết bánh xe tang.

Từ nay xa cách mãi mà thôi,
 Tìm thấy làm sao được bóng người.
 Vừa mới hôm nào còn thẹn thẹn,
 Tay cầm sáp đỏ bỏ lên môi.

Chiếc áo màu xanh tựa nước hồ,
 Nàng vừa may áo với mùa thu.
 Gió thu còn lại bao nhiêu gió?
 Chiếc áo giờ đây ở dưới mồ.

Chắc hẳn những đêm như đêm qua,
 Nàng còn say mộng ở chốn hoa,
 Chấn hoa ướp một trời xuân sắc.
 Đến tận tận canh rộn tiếng gà.

Chắc hẳn những đêm như đêm kia,
 Nửa đêm lành lạnh gió thu về.
 Nàng còn thao thức ôm cho chặt...
 Chiếc gối nhung mềm giữa giấc mê.

Nhưng sáng hôm nay nàng lặng im,
 Máu đào ngưng chảy ở nơi tim.
 Mẹ già xé vụn khăn tang trắng,
 Quấn vụn lên đầu mấy đứa con.

Người mẹ già kia tuổi đã nhiều,
 Đã từng đau khổ biết bao nhiêu.
 Mà nay lại khóc thêm lần nữa,
 Nước mắt còn đau buốt xé chiều.

Những đứa em kia chưa khóc ai,
 Mà nay đã khóc một người rồi,
 Mà nay trên những môi son ấy,
 Chẳng được bao giờ gọi : chị ơi!

Nàng đã qua đời đề tối nay,
 Có chàng đi hững hờ heo may.
 Bên hồ đề mặc mưa rơi ướt,
 Đếm mãi băng quơ những gót giày.

Người ấy hình như có biết nàng,
 Có lần toan tính chuyện sang ngang.
 Nhưng hồn nàng tựa con thuyền bé,
 Đã đắm ngàn thu ở suối vàng.

Có gì vừa mất ở đâu đây?
 Lòng thấy mềm như rượu quá say.
 Hốt hoảng chàng tìm trong bóng tối,
 Bàn tay lại nắm phải bàn tay.

Chỉ có vài hôm nữa, thế rồi,
(Người ta thương nhớ có ngần thôi !)
Người ta nhắc đến tên nàng dễ
Kể chuyện nàng như kể chuyện vui.

Tôi với nàng tuy không biết nhau,
Mà tôi thương tiếc bởi vì đâu ?
* Mỹ nhân tự cô như danh tướng,
Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu. »
(Lỡ bước sang ngang)

*

Thôi nàng ở lại

Hoa đào từng cánh rơi như tuyết
Xuống mặt sân rêu những mặt buồn.
Như những tâm tình tan vỡ ấy,
Nhện già giăng mắc sợi tơ đơn.

Nàng đến thăm tôi một buổi chiều,
Nhưng mong chấp nối lại thương yêu.
Nhưng tôi không dám, tôi không thề,
Chấp nối bao nhiêu khổ bấy nhiêu.

Nàng hỏi ! tôi không thề đổi nàng,
Đổi tôi, mà lại nói yêu thương.
Tôi giờ như một người tang tóc
Chẳng dám cùng ai dệt mộng vàng.

Nàng hãy vì tôi đoạn một lời :
« Từ nay nàng đã hết yêu tôi,
Từ nay ta sẽ xa nhau mãi,
Ta sẽ quên nhau đến trọn đời. »

Nàng hãy đi xây lại cuộc đời,
Rồi đây ai nhắc đến tên tôi.
Và ai nếu hỏi : « Là ai nhỉ ? »
Nàng đáp lạnh lùng : « Chẳng biết ai ! »

Tôi sẽ đi đây. Tôi sẽ quên,
Trọn đời làm một kẻ vô duyên,
Trọn đời làm một thân cô lữ.
Ở mọi miền xa, ở mọi miền.

Ai đi chấp lại cánh hoa rơi,
Bắt bóng chim xa tận cuối trời.
Có lẽ ngày mai dò ngược sớm,
Thôi nàng ở lại để ... quên tôi.

(Lỡ bước sang ngang)

*

Dòng dư lệ

Tặng T. T. Kh.
Cho tôi ép nốt dòng dư lệ
Rỏ xuống thành thơ khóc chú duyên.
T. T. Kh.

Gió đưa xác lá về đường,
Thu sang nhuộm cả sầu thương một trời.
Sầu thương quện lấy hồn tôi,
Đêm qua ngồi đọc thơ người xa xăm.
Một ngàn năm, một vạn năm,
Con tâm vẫn kiếp con tâm vương tơ.
Tặng người gọi một văn thơ,
Hay là dòng nước mắt thừa đêm qua.
Đường vào Thanh-hóa bao xa ?
Bao giờ ra nhớ rủ ta với, chàng !

Bảo rằng quan chẳng cho sang,
Ai đời quan cấm đồ ngang bâu giờ !

•

Vườn Thanh qua đây năm xưa,
Trọ nhờ đêm ấy trời mưa tối trời.
Quanh lò sưởi ấm, bên tôi,
Bên người lão bộc dương ngồi quay tơ.
Tuổi nàng năm ấy còn thơ,
Còn bao lời hứa đợi chờ một mai.
(Rồi đây bao gió bụi đời.
Tôi quên sao được con đường vườn Thanh.
Lạnh lòng canh! lại sang canh,
Lòng tôi thao thức với tình băng quơ,
Bồi sinh lạc kiếp giang hồ,
Dám đâu toan tính xe tơ giữa đường.

•

Thu sang, rồi lại thu sang,
Cúc bao lần nở lá vàng bao rơi ?
Bao nhiêu vật đời sao đời ?
Đường bao dặm thẳng, hỏi người bốn phương ?
Trọ bao nhiêu quán bên đường
Nhưng không lần nữa qua vườn Thanh xưa.
Cô nàng năm ấy quay tơ,
(Tôi quên sao được !) Hẳn chưa lấy chồng.
Một hôm lòng lại nhủ lòng :
Nơi đây giáp với cánh đồng vườn Thanh.
Rồi tôi len lén một mình,
Ra đi với một tấm tình hay hay.
Đường mòn trần ngập bông may,
Gió heo báo trước một ngày thu sang.

Dừng chân trước cửa nhà nàng.
Thấy hoa vàng với bướm vàng hôn nhau.
Tìm nàng chẳng thấy nàng đâu,
Lá rơi lá tả bên lầu như mưa ...
Chợt người lão bộc năm xưa,
Từ đâu mang mảnh giường tơ lại nhà.

•

Một hai xin phép ông già,
Trọ nhờ đêm ấy nữa là hai đêm.
Ông già nể khách người quen.
Ngậm ngùi kể lại một thiên hận tình.
Rồi ông kết : (giọng bất bình)
— * Trời cay nghiệt thế cho đành.
Thưa ông ...

* Cô tôi nhặt cả môi hồng,
* Cô tôi chết cả tấm lòng ngây thơ.
* Đâu còn sống lại trong mơ ?
* Đâu còn sống lại bên bờ sông yêu ?
* Buồng the sầu sớm thương chiều
* Khóc thầm biết có bao nhiêu lệ rồi.
* Tơ duyên đến thế là thôi !
* Thế là uống cả một đời tài hoa.
* Đêm đêm bên cạnh chông già,
* Và bên cạnh bóng người xa hiện về... »
Rùng mình, tôi vội gạt đi :
* Già ơi ! Thảm lắm ! Kề chi dài dòng ?
* Cháu từ mắc số long đong.
* Yêu đương chìm tận đáy lòng đã lâu.
* Đau thương qua mấy nhịp cầu,
* Cạn dòng nước mắt còn đâu khóc người.

•

« Dối già một chút mà thôi,
 * Nghe lời già kể cháu mười đêm luôn,
 « Chợt thương, chợt khóc, chợt buồn,
 * Cháu như một kẻ mất hồn, già ơi ! »

Truyện xưa hồ lãng quên rồi,
 Bỗng đâu xem được thư người vườn Thanh.
 Bao nhiêu oan khổ vì tình,
 Cớ sao giống hệt truyện mình gặp xưa ?
 Phải chăng ? Minh có nên ngờ
 Rằng người năm ngoái bây giờ là đây ?
 (Lỡ bước sang ngang)

Hôn nhau lần cuối

Cầm tay, anh khẽ nói :
 Khúc lốc mà làm chi ?
 Hôn nhau một lần cuối,
 Em về đi, anh đi.

Rồi một, hai, ba năm,
 Danh thành anh trở lại.
 Với em, anh chán tằm,
 Với em, anh dết vải.

Ta sẽ là vợ chồng.
 Sẽ yêu nhau mãi mãi.
 Sẽ xe sợi chỉ hồng,
 Sẽ hát ca ân ái.

Anh và em sẽ sống
 Trong một mái nhà tranh
 Lấy trúc thưa làm cổng
 Lấy tơ liễu làm màn.

Nghe lời anh, em hỏi !
 Khúc lốc mà làm chi ?
 Hôn nhau một lần cuối,
 Em về đi, anh đi..
 (Lỡ bước sang ngang)

Rượu xuân

Cao tay nâng chén rượu nồng,
 Mừng em : em sắp lấy chồng xuân nay.
 Uống đi ! Em uống cho say !
 Để trong mơ, sống những ngày xuân qua.

Thấy tình duyên của đôi ta,
 Đến đây là... đến đây là... là thôi !
 Em đi dết mộng cùng người,
 Lẽ loi xuân một góc trời riêng anh.
 (Lỡ bước sang ngang)

Thôi thôi

Em lo gì trời gió,
 Em sợ gì trời mưa,
 Em buồn gì mùa hạ,
 Em tiếc gì mùa thu ?

Em cứ yêu đời đi !
Yêu đời như thuở nhỏ.
Rồi để anh làm thơ,
Và để anh dệt lụa.

Lụa dệt xong may áo
Áo anh và áo em.
May áo nếu thiếu lụa,
Xe tơ, em dệt thêm.

Thơ làm xong anh đọc
Bên anh, em lắng nghe,
Và để lòng anh thồn thức,
Theo vần âu yếm kia.

Mộng đẹp theo ngày tháng,
Đi êm đềm như thơ
Khác nào trên khung cửi,
Qua lại chiếc thoi tơ.
(Lỡ bước sang ngang)

*

Khăn hồng

Gửi chị

Chị cho em chiếc khăn thêu,
Ý chị thương em khóc đã nhiều.
Khóc chị ngày xưa, giờ lại khóc,
Cho mình khi tắt một tình yêu.

Em nhớ mùa xuân năm ngoái đây,
Em sang thăm chị, ở hai ngày.
Vắng người, em cố thưa cùng chị ?
— Em đã yêu và đã đắm say.

Đưa ảnh người yêu cho chị xem,
(Cả thư người ấy gửi cho em.)
Chị cười : « Đáng sợ là đôi mắt,
« Chưa khóc đêm nào đến trắng đêm,
« Em cứ yêu đi ! Thực thủy chung,
« Yêu đi ! Rồi chị tặng khăn hồng.
« Bao giờ... vui nhỉ ! Về ăn cưới !
« Chắc chẳng như khi chị lấy chồng. »

Em đi theo đuổi mãi tơ duyên,
Dò mãi lòng sông, sấm mãi thuyền.
Cho đến một hôm em mới nhớ :
« Lòng người... Chị Trúc nhớ hay quên ? »

Người ta đi lấy cái giàu sang,
Bỏ cả keo sơn, bỏ đá vàng.
Mới nửa đời thôi, mẹ phải khóc.
Hai lần, hai chuyển bước sang ngang.

Em đi mất tích một mùa xuân,
Để để chôn vùi hận ái ân.
Không hiểu nghe ai mà chị biết,
Em về chị gửi một vuông khăn !

Em đã dùng khăn chị để lau
Bao nhiêu nước mắt của u sầu.
Em còn sợ nữa mùa thu tới.
Người ấy còn đan áo nữa đâu !

Em vẫn nghe lời chị : « ... Thủy chung »
Cho nên khăn chị vẫn phai hồng.
Đem thân về ở vườn dâu cũ.
Buồn cũng như khi chị lấy chồng.

(Lỡ bước sang ngang)

*

Lòng mẹ

Gái lớn ai không phải lấy chồng,
Can gì mà khóc, nín đi không !
Nín đi ! Mặc áo ra chào họ ;
Rõ quý con tôi các chị trông.

Ương ương dờ dờ quá đi thôi.
Cô có còn thương đến chúng tôi:
Thì đứng lên, vào lau nước mắt.
Mình cô làm khổ bấy nhiêu người.

Này áo đồng lăm, quần lĩnh tía,
Này hương này lược, này hoa tai.
Muốn gì tôi sắm cho cô đủ,
Nào đã thua ai ? đã kém ai ?

Tôi già, tôi chết ... Khiến cô thương ?
Nuôi đại em cô, tôi đảm đương,
Nhà cửa tôi coi, tôi già nợ.
Ai nhờ gái góa, việc quân vương.

Đưa con ra đến cửa buồng thôi ;
Mẹ phải xa con khổ mấy mươi !
Con ạ ! Đêm nay mình mẹ khóc,
Đêm đêm, mình mẹ lại đưa thôi.
(Lỡ bước sang ngang)

*

Vâng

Lạ quá ! Làm sao tôi cứ buồn ?
Làm sao tôi cứ khổ luôn luôn ?
Làm sao tôi cứ tương tư mãi
Người đã cùng tôi phụ rất tròn ?

Thì ra chỉ cố thể mà thôi !
Yêu đấy, không yêu đấy, đề rồi
Mắc hẳn đường tơ sang cửi khác,
Đệt từng tấm mòng đề dâng ai.

Khuyên mãi sơn cho chữ « Ái tình » !
Mộng lòng trang điểm mãi cho xinh.
Có người, đêm ấy, khoe chồng mới :
« Em chưa yêu ai, mới có mình ».

Có người trong gió rét mùa đông,
Chăm chỉ đan cho trọn áo chồng.
Còn bảo : « Đường len đan vụng quá !
Lăn đầu đan áo kiều đàn ông. »

Vâng, chính là cô chưa yêu ai,
Lăn đầu đan áo kiều con trai.
Tôi về thu cả ba đông lại,
Đốt hết cho cô khỏi thẹn lời !

(Lỡ bước sang ngang)

*

Lòng nào dám tưởng

Mẹ em như bóng nắng về chiều.
Sống được bao nhiêu, biết bấy nhiêu.
Em em còn trẻ người non dạ !
Há nỡ theo anh, nỡ bỏ liêu ... ?

Lấy ai nuôi mẹ, dạy em thơ ?
Anh có thương em hãy cố chờ.
Chưa trọn đạo con, tròn nghĩa chị,
Lòng nào dám tưởng đến duyên tơ.

(Lỡ bước sang ngang)

*

Giọt nến hồng

Giọt nến hồng gieo xuống án thư,
 Người nhà tiếng khách mỗi dần thưa,
 Di Hai sẽ ghé tai em dặn,
 « Như thế... từ nay... cháu nhớ chưa? »

Chiều ấy di Hai đã trở về,
 Minh em ở lại với buồng the.
 Buồng riêng chốn chiếu nguyên mùi mới
 Đốt nến hồng lên lại tắt đi.

.
 Ái chà! Gió lạnh! Gấm mùa đông!
 Lặng yên niu áo di Hai lại,
 Ngủ nốt đêm nay có được không?

(Lỡ bước sang ngang)

*

Dồi lòng

Xé bao nhiêu lụa rồi,
 Em không cười một miêng.
 Đốt bao nhiêu lửa rồi,
 Em không lên một tiếng.

Lòng anh như lụa đây,
 Tình anh như lửa đây
 Bao-Tự ngày xưa em!
 Nàng dễ chiều biết mấy!

Trên đường môi nhỏ nhỏ,
 Trên màu môi hồng hồng,
 Cái gì anh đã thấy,
 Hình như là mùa đông?

Hương lâu hoa chìm chìm...
 Cửa lâu hoa vẫn đóng,
 Có khác gì môi em!
 Cơ hồ anh tuyệt vọng.

Có khác gì lòng em,
 Cửa lâu hoa vẫn đóng.
 Nghe hôn anh chìm chìm...
 Nghe buồn anh rộng rộng.

Một toán quân khát nước,
 Dương đi tìm rừng mơ,
 Sao em không bắt chước
 Nói dối như người xưa?

Anh dối lòng anh mãi.
 Rằng đây là rừng mơ,
 Anh dối lòng anh mãi
 Rằng em là Nàng Thơ.
 Anh dối lòng anh mãi:
 « Em sắp cười bây giờ! »

(Người con gái ở lâu hoa)

*

Mỵ - nương

Trời không có gió
 Làm sao tôi buồn?
 Người yêu không có
 Sao tôi nhớ thương?

Tôi nhớ Tây-Thị
 Trong lòng Ngô-vương ?
 Hay Dương quý-phi
 Trong đình Trâm-hương ?

Hay là tôi nhớ
 Cô bé Hằng-nga
 Nằm trong Cung Quảng ?
 Vợ chàng Ngưu-lung
 Bên bờ Ngân-hà ?

Không, không tôi nhớ
 Một người rất xa
 Một người con gái
 Nhan sắc như.. là...

Toan ví mà thôi
 Vì bao nhan sắc
 Xây dựng trên đời
 Sánh sao nàng được.

Nàng hơn Tây-Thị,
 Hơn Dương quý-phi,
 Hằng-nga, Chức-nữ
 Có ăn thua gì ?

Chao ơi ! tôi nhớ !
 Và yêu mất rồi.
 Nhưng người xa ấy
 Nhớ thương gì tôi !

(Người con gái ở lầu hoa)

*

Áo đẹp

Em muốn anh cười đi !
 Me em may áo đẹp
 Cho xem xong rồi kia.

Lạy trời tết này tạnh,
 Mặc, em đi lễ chùa
 Khỏi lấm và khỏi lạnh.

À, con Bích, con Phương.
 Nó rủ em ngoài tết.
 Đi trảy hội chùa Hương.

Ấy đã từ thừa bé,
 Em chưa đi chùa Hương.
 Đi với em, anh nhé !

(Người con gái ở lầu hoa)

*

Người con gái ở lầu hoa

Nhà nàng ở gốc cây mai trắng,
 Trên xóm mai vàng dưới dẽ-kinh.
 Có một buổi chiều qua lối ấy,
 Tôi về dệt mãi mộng ba sinh.

Tôi rót hồn tôi xuống mắt nàng.
 Hồn tôi là cả một lời van.
 Tôi van nàng đấy ! van nàng đấy !
 Ai có yêu đương chả vội vàng ?

Tôi rót hồn tôi xuống đã nhiều,
 Hồn tôi còn có được bao nhiêu ?
 Tôi đi sợ cả lời tôi nói,
 Sợ cả gần nàng, sợ cả yêu.

Nàng có bao giờ nghĩ đến không ?
 Không, nàng đan áo suốt mùa đông.
 Mùa xuân qua cửa, tôi qua cửa,
 Nàng chả nhìn cho, đến nẻo nùng !

Tôi mĩa mai tôi, oán trách tôi
 Làm sao tôi lại cứ câi lời ?
 Thì trăm con gái, nghìn con gái,
 Nàng cũng là người con gái thôi.

Có một nghìn đêm tôi chiêm bao,
 Ba đêm nay khóc với mưa rào.
 Đêm nay mắt đỏ rồi, mưa tạnh,
 Tôi khúc âm thầm dưới bóng sao.

Nàng ở lầu hoa ở đêm bông,
 Có đêm nào nghĩ đến tôi không ?
 Không không, chả có đêm nào cả,
 Chả có đêm nào hé cửa song...
 (Người con gái ở lầu hoa)

*

Thanh đạm

Nhà tranh thì sẵn đấy,
 Vợ xấu có làm sao !
 Cuộc kêu ngoài bãi sậy,
 Hoa cúc nở đầy ao.

Mấy sào vườn đất mới.
 Trồng dâu và trồng cam.
 Không ngại xa, người tới
 Thăm tôi, tôi cảm ơn,

Làng bên sẵn rượu ngon,
 Đêm nay ta đối ẩm,
 Tre nhà đương cũ ăm,
 Tha hồ là mắng non.

Đường làng không tiện xe,
 Sớm mai người hãy trảy.
 Cây nguyệt nằm suồng mái,
 Tôi xin đàn người nghe.

(Người con gái ở lầu hoa)

*

Cầu nguyện

Nàng hãy vui đi, dẫu một ngày,
 Dẫu phần ba phút, góc tư giây,
 Dẫu trong thoáng mắt nhìn như chớp,
 Cũng đủ cho nàng quên đắng cay.

Nàng đừng nên tưởng tôi không biết
 Những nỗi yêu thương những oán sầu,
 Trần ngập những đêm đầy nước mắt,
 Những ngày đầy hận của nàng đau ?

Không, không, tôi biết, nhưng nàng hỡi !
 Tôi biết làm sao giữa lúc này ?
 Giữa lúc nắng không tươi đẹp nữa,
 Hoa không buồn thắm, bướm không bay.

Giữa lúc tâm hồn trong sáng ấy
 Đương mờ như thủy mảnh gương phai.
 Ngây thơ hấp hối trong nhan sắc,
 Đợi hắt hơi thừa một sớm mai.

Khuyên một lời ư ? Nhưng biết đâu.
 Lời khuyên không chạm đến tim đau.
 Tim đau sẽ vọt ngàn tia máu.
 Động lại muôn ngày vết hận sâu...

Song tôi phải nói khi oan khổ,
 Đã hiện hình lên ám ảnh nàng.
 Ai nữ quay đi không cứu vớt
 Lấy người tri kỷ đắm dò ngang.

Nàng sống sao cho khỏi vếu hèn,
 Khóc là ủy mị, chết là điên
 Gây cho hoàn cảnh thêm tươi đẹp,
 Lọc mãi cho hồn trong sáng lên.

Nàng nên gìn giữ lấy dung nhan,
 Chớ tắt khi chưa đến độ tàn,
 Chớ hết khi còn và phải mãi
 Ngược dòng tàn phá của thời gian.

Và nên thương đến đứa con thơ,
 Sấn sóc ai người những sớm trưa.
 Mùa nắng ai người may áo mỏng.
 Ai người ấp ủ những đêm mưa ?

Những câu nhặt nhèo tầm thường ấy,
 Tôi viết ra đây đề tặng nàng.
 Mong sẽ vì tôi nàng bớt khổ.
 Giờ tay cười đón ánh xuân sang.

(Người con gái ở lầu hoa)

*

Một lần

Gặp một lần thôi nhớ chẳng quên,
 Nghe đâu đường những sáu ngày thuyền.
 Chao ôi ! lông ngỗng mà bay hết,
 Biết lối nào lên tới xứ tiên ?

Biết lối nào lên tới xứ nàng ?
 Đề người Hà-nội nhớ mang mang.
 Nàng đi, Hà-nội buồn như chết
 Hà-nội buồn như một nhớ nhàng.

Ôi ! Lụa ! Ôi ! Đờn ! Ôi ! Tóc tơ !
 Nàng làm thiên hạ muốn tương tư.
 Mưa xuân bay mãi làm chi thế ?
 Tôi nhớ ai nào ? xuân biết chưa ?
 (Người con gái ở lầu hoa)

*

Lòng yêu đương

Yêu, yêu, yêu mãi thế này !
 Tôi như một kẻ sa lầy trong yêu,
 Cao bao nhiêu, thấp bấy nhiêu,
 Một hai ba bốn năm chiều rồi... thôi.

Nơi này chán vạn hoa tươi,
 Đề yên tôi hái đừng mời tôi lên.
 Một đi làm nở hoa sen,
 Một cười làm rụng hàng nghìn hoa mai.
 Hương thơm như thề hoa nhài,
 Nhưng môi tô đậm làm phai hoa đào.

Nón nà như thề hoa cau,
Thân hình yêu điệu ra màu hoa lan.

Ai yêu như tôi yêu nàng,
Hợp nhau lại hợp thành lòng cho xinh.
Chung nhau dựng một ngôi đình,
Thờ riêng một vị thần linh là Nàng.
(Người con gái ở lầu hoa)

Một nghìn cửa sổ (1)

Một nghìn cái cửa sổ
Đều khép vào đêm qua,
Một nghìn bàn tay nga
Đã thò ra cửa sổ.

Một nghìn cái cửa sổ
Đều khép vào đêm nay.
Lại nghìn cái bàn tay
Ấy thò ra cửa sổ.

Hỡi nghìn cái cửa sổ
Rời khép vào bên trong
Có thấu tình ta không?
Có thấu tình ta khờ.

Đêm qua và đêm nay,
Và nghìn đêm về trước,
Ta đi trên phố này,
Ta đi trên phố khác.

(1) Bài thơ này Nguyễn-Bính sáng tác trong thời Nam-bộ kháng chiến.
Bản sao do Văn tàng trữ.

Đề mơ những bàn tay
Của những nàng gái đẹp,
Đề muốn rằng đêm nay,
Cửa ai buồn chẳng khép.

Chẳng ai buồn, chẳng khép
Cho lòng ta đêm nay
Đề lòng ta đêm nay
Mất một người gái đẹp.

Cửa hàng nghìn khép lại
Tất cả một đêm nay
Có lòng ta rõ đại
Mở ra muôn ngàn ngày.

Tình giặc chiêm bao (1)

Chín năm dốt thuốc soi rùng
Về đây ánh điện ngập ngừng bước chân
Cửa xưa màn trúc còn gần
Góc tường vẫn đọng trăng xuân thuở nào
Làng xa bản nhỏ đèo cao
Gió bay tà áo chiêm bao nửa chừng
Anh về luyện núi, thương rừng
Nhớ em đêm sáng một vùng Thủ-đô.

Bồi hồi chuyện cũ năm xưa
Gặp nhau lần cuối... trang thư lệ nhòa
Thư rằng: « Thôi nhé đôi ta
Tình sao không phụ mà ra phụ tình

(1) Trích báo « Trăm hoa » xuất bản tại Hà-nội ngày 9-12-1956.

Duyên nhau đã dựng Trường-dinh
Mẹ em đã xé tan tành gối thêu... »

Trăng khuya sang núi gươm đeo
Anh đi, thư vẫn nằm đeo bên mình
Lửa sần nét chữ chênh chênh
Nếp thư đến rách chưa lành vết thương.

Đầm đầm hoa sữa lên hương
Chân anh dương bước giữa đường cái đây
Nào liễu, song cửa, lá bay
Sáng chừng bóng dạng bao ngày yêu xưa
Trăm năm đã lỡ hẹn hò
Cây đa bến cũ còn đủ còn không ?

Tình cờ gặp giữa phố đông
Em đi riu rít tay chồng tay con
Nét cười ầu yếm môi son
Áo bay nhấc buổi trăng tròn sánh vai...

Chín năm bão tố mưa ngày
Nước non đề có hôm nay sáng trời
Em đi hạnh phúc hồng tươi
Anh nhìn tận mắt cuộc đời đẹp thay ?
Sắc hương muôn nẻo tuôn trào
Tiếc mà chỉ giấc chiêm bao một mình
Anh vẽ viết lại thơ anh
Đề cho bến mát cây xanh đôi bờ
Cho sông cho nước tự giờ
Chẳng còn lỡ chuyện con đò sang ngang
Lửa đôi nhưng bức thư vàng
Chẳng còn chữ chữ hàng hàng lệ rơi
Chim hồng chim nhạn, Em ơi
Trên nền gối cưới đời đời yêu nhau.

NGUYỄN-BÍNH
(8-1956)

Tỳ bà truyện (1)

1. Ngắm xem từ trước đến giờ,
Việc đời thực biến như cờ thất tỉnh.
Kim năng ngữ, kiếm dục tình,
Ngán cho thế sự nhân tình bấy nhiêu !

*

- Ngày xưa ở quận Trần-lưu,
Có nhà họ Thái ra chiều hiem hơi.
Vợ chồng tuổi ngoại sáu mươi,
Khởi hương duy được một người con trai.
Gọi tên là Thái Bá Giai,
10. Vẫn cho khuỷu sớm dùi mài sử kinh.
Nếp nhà vốn sẵn thông minh,
Giai còn nhỏ đã nức danh thần đồng.
Vận chương lưng lẩy khắp vùng,
Độc trôn bảy bước, thuộc lòng năm xe.
Thầy đồ gặp bạn thường khoe :
« Nó rồi ông Cống, ông Nghè nay mai.
« Tài hoa nó đã hơn người,
« Công danh nó hẳn gấp mười lữ ta.
« Hậu sinh khả úy lắm mà,
20. « Ta như quạ tuổi, nó là phượng non. »
Đời tươi như những khuyển son.
Thái-ông hy vọng cho con nên người,
Trước là tỏ mặt với đời,
Sau là vui hưởng phúc trời cũng hay.

(1) Vì sự nhu cầu của sinh viên, chúng tôi mạn phép ghi lại toàn bài Tỳ bà truyện để các em có đầy đủ tài liệu tham khảo về Nguyễn-Bính.

Thái-bà canh cửi luôn tay,
 Cơm ăn hôm sớm áo may lạnh nồng.
 Dân bà làm tướng bên trong,
 Khuyên con Từ Mậu, thờ chông Mạnh Quang.
 Đã tần tảo, lại tao khang,
 30. Dường sinh nghĩa cả đá vàng duyên cao.
 Đêm ngày nắng xẻ bờ ao,
 Mưa khuya vườn chuối ra vào tóc sương.

*

Thái-sinh mỗi buổi tan trường,
 Thường về qua xóm Hiền-lương cạnh làng.
 Nhà ai vách trúc rèm lan,
 Thường nghe vắng vắng tiếng đàn bay ra.
 Tiếng dẫu thăm ngọc tươi hoa,
 Tiếng dẫu nắng xẻ, trăng tà, mưa khuya.
 Tiếng dẫu chấp nối chia lìa,
 40. Ngựa lên ai quạnh chim về rừng xa,
 Tiếng dẫu, ôi! Tiếng Tỳ-bà,
 Dừng chân Chung Tử dề mà vấn vương.
 Thẩn thờ sớm nắng chiều sương,
 Dân ai trêu khách qua đường mãi đây.
 Dân không là rượu mà say,
 Dân không cay đắng mà cay đắng lòng.
 Nhà ai? Quạnh vắng vô cùng,
 Thăm gieo hiên biển vàng phong ngô lười.
 Tiếng oanh nhại tiếng ai cười,
 50. Bóng dương bắt chước bóng người phất phơ.
 Một mình năm ngàn mười ngõ,
 Thái-sinh ngâm mấy vần thơ cảm hoài
 Đêm đêm trong tiếng học bài
 Dường như có lẫn một vài tiếng tơ.

•

Mặt đường theo nhặt lá ngô.
 Bãi nằm xe cát đỏ đưa lạnh chào.
 Khắp trời gió lộng vi veo,
 Sương mai dưới núi, sương chiều trên sông.
 Thái-sinh thắc mắc bên lòng,
 60. Chờ mong nhưng biết chờ mong những gì?
 Mơ màng như ở, như đi
 Như vương kén lại, như lìa tổ ra.
 Như gần thôi lại như xa,
 Xót trắng đầu tháng, thương hoa cuối mùa.
 Bỗng không ai đợi mà chờ,
 Ai tin mà tưởng, ai ngờ mà oan?
 Chiều thu thơ thán bóng vàng,
 Có ai xuôi bước chu chàng đi qua.
 Nhà ai bật tiếng tỳ bà,
 70. Trong vườn thấp thoáng bóng hoa: bóng người
 Bóng người? không, bóng hoa tươi,
 Bóng hoa? không, cả bóng người bóng hoa.
 Liễu điều thưa vể thướt tha,
 Đã là đâu? Phải đây là Đào-nguyên?
 Cối trần mà có người tiên,
 Nón nà như huệ, dịu hiền như lan.
 Thái-sinh dừng bước bên đàng.
 Hồn say đắm quá tình càng đắm say.
 Dân kia âu hẩn tay này,
 80. Sớm chiều trong gió bay đầy tiếng tơ.
 Ngàn thu sóng vỗ vào bờ,
 Ngàn thu tài tử vẫn chờ giai nhân.
 Trong vườn người đẹp băng khuâng,
 Nhẹ vin cành thắm, tay ngần ngại tay,
 Gió chiều thổi cánh hoa bay,
 Gió chiều nhắn gửi với ngày thu sơ?
 Thốt như linh cảm bấy giờ,
 Giai nhân đưa mắt qua bờ đậu thưa.
 Giật mình: « Ô! lạ lùng chưa?
 90. Người nào đứng đó ngàn ngõ nhìn mình?

- Người nào có vẻ thư sinh
 Mà đường đột thể ra tình bướm ong ?
 Quay đi người đẹp lạnh lùng,
 Gót son nhẹ bước vào trong buồng điều.
 Hoa thu rơi rụng thêm nhiều,
 Gió chiều héo hắt, nắng chiều héo hon.
 Thái-sinh như kẻ mất hồn,
 Nắng tỏ mãi bóng ưu buồn dài ra.
 Ngàn ngơ quên trở lại nhà,
 100. Bỗng đâu một tiếng cười xòa bên tai.
 « Anh này đứng đợi chờ ai ?
 Hay là định đứng học bài ở đây ? »
 Thái-sinh đỏ mặt tía mày,
 Ngoảnh đầu nhìn lại mới hay bạn mình.
 « Đi đâu về đó ? Lưu sinh ! »
 Lưu cười một tiếng hữu tình mà thưa :
 « Huynh ơi ! Đệ thật không ngờ
 Từ bao mặt trắng vương mơn má hồng ! »
 Hai người so bước thông dong,
 110. Thái rằng : « Xin thú nỗi lòng cùng anh.
 Từ ngày quen mái nhà tranh,
 Tiếng tơ người đẹp vô tình bay ra.
 Ý lòng nghe vương tình hoa,
 Nhớ nhung không biết có là tương tư ?
 Đêm trường rồi cả cơn mơ,
 Rút con chỉ thắm thả thơ lá điều.
 Mỹ nhân vũ mộ vân triều,
 Biết đâu hàn sĩ sớm chiều lại qua.
 Vừa rồi tỏ mặt Hằng-nga,
 120. Mây vương tóc liễu son pha má đào.
 Mi dài, mắt sáng như sao;
 Huynh ơi ! Đệ ngơ lạc vào thiên thai.
 Song giai nhân chẳng đoái hoài,
 Hờn hờn nàng rảo gót hài vào trong.
 Cửa ngoài thắm rụng vàng phong,

- Biết sao mà ngộ nỗi lòng bấy lâu ?
 Từ nay sách ủ đèn sầu,
 Một thân lẳng đảng qua cầu nhớ thương. »
 Lưu-sinh nghe nói tỏ tường :
 130. « Anh xông vào chốn tình trường làm chi ?
 Đẽ mang một tiếng nam nhi,
 Trông lên còn lắm bước đi còn nhiều.
 Hay gì bướm ghẹo ong treu,
 Có như Kim-Trọng, Thúy-Kiều ngày xưa
 Trâm ... quật ước dong đưa.
 Mười lăm năm lận se tơ không thành
 Vì chàng câu kết với tình.
 Sao anh không liệu vẽ trình song thân.
 Hai nhà tình chuyện hôn nhân.
 140. Đề cho chú Tân, tờ Tân se chung.
 Nén ra nên vợ nên chồng.
 Áo xanh rực rỡ má hồng dần dần.
 Sáng trắng, trái chiều hai hàng
 Bên anh đọc sách, bên nàng quay tơ.
 Cui gì thương nhớ bằng quơ.
 Đáng cay cho gặp hươu hươ mà chơi. »
 Thái-sinh nghe chữa dứt lời.
 Vội vàng bái tạ rằng : « Tôi không ngờ
 Mấy lời anh dạy vừa giờ.
 150. Thực như bố đức soi bờ ao khuya.
 Làm cho tôi tỉnh giấc mê,
 Làm cho tôi thấy đường đi phải đường
 Mực đèn sáng tỏ tường,
 Một lời anh đáng làm gương muôn đời. »
 Chữ rằng : « Chẹn bạn mà chơi »
 Bóng tà đã tắt hai người chia tay
 Đợi trời mới cánh chim bay.
 Đờ đưa chuyển cuối tiên ngày sang đêm.

- Nhà lan ngô trúc êm đêm,
 160. Đôi song đứng nguyệt bốn thềm đông hoa.
 Giai nhân trong ngọc trắng ngà,
 Vốn dòng họ Triệu, tên là Ngưu-nương,
 Từ lâu kính võ cao đường,
 Hai thân, nửa mái tóc sương, châu trời
 Tủi mình là gái mồ côi,
 Ngã ba đường cái đầy lời bướm ong.
 Vậy nên khóa chặt khuê phòng,
 Dem thân liễu yếu vun trồng hoa tươi.
 Lựa đào chưa lọt tay ai,
 170. Mùa hoa bán cất cho người mua buồn.
 Bụi hồng chẳng ở chân son,
 Xuân xanh tuổi mới trắng tròn gương nga.
 Anh Mai, chị Cúc, em Trầ,
 Đây vườn hồng hạnh, một nhà chi lan.
 Phụ thân truyen lại ngón đàn,
 Cho con từ huơ từ quan trở về
 Lời trung vua chẳng thêm nghe,
 Cái thanh cao ép một be thì thôi.
 Về nhà dạy trẻ đàn chơi.
 180. Vinh hoa với đám mây trời khác gì ?
 Hạc vàng đôi chiếc bay đi,
 Nghìn thu trần thế có vẽ nửa đầu.
 Bỗng nhiên trời thăm đất sâu,
 Khăn tang hai giải trên đầu Ngưu-nương,
 Cửa nhà này chút lửa hương,
 Bốn dây tơ héo, một vườn hoa tươi.
 Ngưu-nương chẳng chút biếng lười,
 Hoa đây sớm sớm, đàn vơi chiều chiều.
 Gái tơ yên phận nhà nghèo,
 190. Nghĩ chi lá thắm, chỉ điều vắn vơ.

Nào hay vì mấy đường tơ,
 Xui nên chấp nối giấc mơ một người.

- Có không, duyên nợ bởi trời,
 Thái-sinh ngay buổi được lời bạn khuyên.
 Vội về trình với thông huyền,
 Xin cho mình được kết duyên cùng người.
 Rằng con đã lớn khôn rồi,
 Chăm nghiêng bút đề biếng lười thần hôn.
 Công chưa nghĩa mẹ tây non,
 Một con lỗi đạo làm con sao đành ?
 Xin cho được kết duyên lành,
 200. Đề cho bên hiếu, bên tình vẹn đôi.
 Hai thân nghe nói mỉm cười,
 Rồi ra ta sẽ mượn người dò la.
 Ví bằng là gái nét na.
 Nhà nghèo thì chọn dâu da nhà nghèo.
 Đề yên cha mẹ liệu chiều,
 Con còn trẻ, cổ mà theo học hành,
 Chớ đam vào một chữ tình,
 Mà hư mà phụ công trình mẹ cha.
-
- Hết mùa là rụng thu qua
 210. Vườn mai bừng nở năm ba cánh gầy
 Khắp trời vẫn một màu mây.
 Gió trôi heo hút mưa bay lạnh lùng.
 Ai mà gởi chiếc dèm đông,
 Người ta lấy vợ lấy chồng ngồn ngang,
 Vẩn danh nạp thái huy hoàng,
 Trong thôn đồn rề ngoài làng đưa đầu.
 Liền liền như gió mưa màu,
 Trai lành gái tốt đua nhau đá vàng,
 Mặt sông băng giá chưa tan,
 220. Thái-sinh đã cưới được nàng Ngưu-nương,
 Động phòng tỏ sáp thêm hương,
 Mắt xanh tại tử, má hường giai nhân.
 Duyên tơ ngộ, nghĩa châu trần.
 Giữa mùa đông có mùa xuân chen vào.

- Chuyên tay hợp cần rượu đào,
 Trong thiên hạ đám men nào độ say ?
 Lung linh cuối mắt, đầu mây,
 Có tay trắng ngọc chờ tay trắng ngà.
 Nồng nàn e ấp thiết tha,
 230. Nửa như bạn mới, nửa là người xưa.
 Sinh rằng: « Từ buổi vương tơ,
 Lương duyên nào có ai ngờ đến nay.
 Kiếp xưa tu hấn đã đầy.
 Mới xui chim Phượng về cây Ngô-dồng.
 Giờ đây nên vợ nên chồng,
 Trăm năm thật đã thỏa lòng khát khao.
 Ngủ-nương e ấp cúi đầu,
 Mặt hoa đa phần ửng màu chu sa.
 « Đám thừa thân phận đàn bà,
 240. Mười hai bến nước có la lành dềnh,
 Được rây hương lửa ba sinh,
 Se duyên quân tử gửi tình tri âm
 Trước là phụng dưỡng song thân.
 Sau là sửa túi nâng khăn hầu chàng,
 Mong sao trọn nghĩa đã vàng.
 Lấy chồng thì gánh giang san nhà chồng.
 Thiếp tôi vụng dại má hồng.
 Đám xin quân tử lấy lòng mà thương. »
 Sinh rằng: « Hoa đuốc phồng hương.
 250. Em ơi ! Nói chuyện đường trường ấy chi ?
 Chén này em hãy cạn đi,
 Bóng dương xin hưởng hoa quì đêm nay. »
 Thừa rằng: « Giai lão từ đây,
 Phải chi tình nghĩa một ngày hay sao.
 Vì chàng thương đến má đào.
 Xin cho giải tỏ thấp cao đôi lời.
 Khuyên chàng đừng lấy làm chơi,
 Chấm bên tình ái, bỏ lười văn chương.
 Về gì một chút phần hương,
 260. Gắng đi cho hết con đường năm xe.

- Nửa mai gió lạnh hoa hoè,
 Lấy đâu vốn liếng trả về kinh đô ?
 Tài trai sự nghiệp là to,
 Có đâu coi nặng chuyển đồ thế nhĩ !
 Đã lòng vâng chữ vu quy.
 Phấn son thiếp đám tiếc gì phần son ? »
 Sinh rằng: « Biền cạn non mòn,
 Những lời em nói xin chôn vào lòng.
 Trăm năm kết một giải đồng,
 270. Đám say duyên mới mặn nồng tình xuân. »
 Ngẫm xem lời nói tân nhân,
 Kính yêu giờ lại bội phần kính yêu.
 Mùi trinh bạch, nét yêu kiều,
 Thái-sinh chẳng dám ra chiều là lời.
 Ngủ-nương nằng nhệ chén mời,
 Phò-răng thạch lưu, hé môi anh đào.
 Tóc mây cánh phượng bông cao,
 Còn giai nhân đến thế nào nữa không ?
 Sinh rằng: « Non nước hằng mong.
 280. Cho nghe đôi tiếng tơ đồng được chăng ? »
 « — Đã lời dạy đến xin vâng,
 Chỉ e tài mọn phu quân chề cười. »
 Bỏ đào tửu, dạ quang bôi,
 Tiếng Tỳ-bà chẳng giục người lên yên.
 Một đàn năm ngón tay tiên,
 Một đàn chim mộng triển miên bay về.
 Đàn như tình, đàn như mê,
 Đàn se vợ vợi, đàn vẽ đám đám.
 Tri âm, đàn gọi tri âm,
 290. Đàn ngời ánh ngọc, đàn ngâm giọng vàng.
 Phải đây là khúc hợp hoan ?
 Một bàn tay bốn dây đàn nở hoa.
 Ngõn ngang nhưng vẫn khoan hòa.
 Người nghe lắng lặng đề mà đắm say.

- Khôn ngăn ý đẹp tràn đầy.
 Thái-sinh nắm lấy bàn tay dương đàn,
 « — Như em tài sắc song toàn:
 Anh thề sẽ đúc nhà vàng đón em. »
 Ngàn ngơ bốn mắt trao nhìn,
 300. Đôi môi hé nụ cười duyên. Nào nùng !
 Bên ngoài mưa gió mùa đông.
 Lò hương dậ nguội sắp hồng thì vơi.
 Mần the đôi cánh buông rời,
 Chấn hương gói phẩn một trời phẩn hương.
 Mất ngà men rượu yêu đương,
 Thái-sinh dần rõ Ngũ-nương nồn nà.
 Tóc nhung viền suốt thân ngà,
 Nhụy hồng e ấp tình hoa đầu mùa.
 Rừng mình như nếm mơ chua,
 310. Cái tề tái muốn vỡ bờ hợp hoan.
 Nóng sôi ý phượng tình loan,
 Hời ơi ! bỏ thốt đôi lần cánh tay.
 Thềm mà nín, khát mà say.
 Xón xang nhựa mạnh tuôn đầy búp tơ.
 Mây cao đôi má chín như,
 Tân nhân ưa lệ, hoen mờ mắt xanh.
 Thoắt mà đêm đã tàn canh,
 Sáng bong bóng cá, qua màn mưa bay.
 Nhành hoa tươi ngại ánh ngày,
 320. Tiếng gà rướn ướt, giọng đầy nước mưa.

Chàng đọc sách, thiếp se tơ,
 Đêm đêm trắng sáng, làm thơ đầu giường.
 Nhà thanh đắp đôi bữa thường,
 Quàn chi sớm nắng, chiều sương phai nhòa:
 Tròn nội trợ, vẹn tề gia.
 Ra đường vội vội, về nhà chăm chăm.

- Trồng dâu để đợi chần tằm,
 Dậy từ tối đất, đi nằm lặn sao.
 Ống bà gương sáng thêm cao,
 330. Đứng ngồi phụng dưỡng, ra vào thần hôn.
 Cùng chồng duyên sắt tình son,
 Vợ hiền dâu thảo tiếng đồn gần xa.
 Tháng ngày đêm ấm bay qua,
 Sánh đôi loan phượng đã tà hai trắng.
 Tháng giêng vừa tiết đầu xuân,
 Xanh um lá mạ trắng ngàn hoa cam.
 Mưa xuân rắc bụi quanh làng,
 Bà già sắm sửa hành trang đi chùa.
 Ống già vào núi để thơ,
 340. Trai tơ đình đám, gái tơ hội hè.
 Trường-an này quẽ đàn trì,
 Nhà vua xuống chiếu mở kỳ ân khoa.
 Truyền rằng sĩ tử gần xa,
 Thu đèn sách lại đề mà tiến kinh.
 Thi hương, thi hội, thi đình,
 Thơm danh kim bảng, thỏa tình vũ môn.
 Một ngày nghe tỏ chiếu son,
 Thái-ông vội vã giục con đăng trình.
 Ngậm ngùi một nỗi Thái-sinh,
 350. Thiếu niên ai chẳng nặng tình thê nhi ?
 Má đào không thuốc mà mê,
 Lửa hương hai thánng bỏ đi sao đành.
 Ngũ-nương hay rõ sự tình,
 Nửa đêm vấn lại tóc xanh khuyên chồng.
 Làm trai ở chí tang bồng.
 Đền ơn cha mẹ, phu công học hành.
 Bây giờ gặp bước khoa danh
 Trời cho cơ hội đầu xanh bằng vàng,
 Nhờ chồng thiếp cũng về vàng,
 360. Vỡng anh đi trước, vỡng nàng theo sau.
 Có chi đắm mặn, say đào,
 Trượng phu giam mãi thân vào buồng hương.

- Hãy xin kíp kíp lên đường,
 Tài chàng ắt hẳn không nhường một ai:
 Vì như chàng chẳng chịu lời,
 Tôi này thiếp gánh trọn đời sao xong!
 Thái-sinh ý chẳng đẹp lòng,
 Đưa tay gỡ rối lại vòng tóc xanh.
 Ngũ-nương châu lệ hai hàng,
 370. Vai non thồn thức, ướt tràn cánh tay.
 « — Ngũ-nương ơi! rõ đắng cay!
 Thuốc bùa chi đề chồng mảy say mê?
 Đề chồng quẩn quít buồng khuê,
 Đề cho thiên hạ, kẻ chê, người cười.
 Tàn đi nhan sắc cho rồi,
 Vương chân chồng sống ở đời làm chi?
 Mai ngày thiên hạ vinh quy,
 Biền cờ rợ ngõ, ngựa xe đầy đường.
 Ông Nghè toàn những người đứng,
 380. Học trò Đức Khổng còn đương ngủ ngày.
 Tưởng rằng cá nước rộng mây,
 Giờ đâu thiếp đến nổi này hỡi ơi!
 Thái-sinh nghe bấy nhiêu lời,
 Mười phần mới quyết cả mười phần đi.
 « — Thôi đừng than khóc làm chi,
 Rồi xem anh sẽ vinh qui như người.
 Ngặt vì đường xá xa xôi,
 Tiền lưng gạo bị cạy ai bây giờ?
 Nhà ta thanh bạch từ xưa,
 390. Rách lành đắp dòi, muối dưa lẫn hời.
 Lấy đâu bạc nén tường rờ,
 Vậy nên anh mới chịu ngồi bó tay. »
 Ngũ-nương nhỏ nhẹ thưa ngay:
 « Ý anh đã quyết, việc này em lo.
 Của riêng còn mảnh vườn hoa.
 Xin đem đoạn mại ắt là phải xong.
 Xin anh đừng lấy làm lòng,

- Của chung : của vợ, của chồng, của ai?
 Mong sao chàng được thành tài.
 400. Mẹ cha em hẳn ngậm cười cõi tiên. »
 Thái-sinh cảm nghĩa vợ hiền.
 Cầm tay chàng mới thốt nên một lời:
 « Chứng minh có đất có trời,
 Cho anh đồ đệ đến bồi công em.
 Chuyện này đầu bảng khôi nguyên,
 Giàu sang bỏ lúc nghèo hèn có nhau »
 Thưa rằng : « Nghĩa trọng tình sâu,
 Vợ chồng ai dám mong đầu đến bể.
 Mai kia thật có như lời,
 410. Phúc nhà và cũng phúc trời cho anh.
 Đền ơn đời đức sanh thành,
 Mười năm đèn sách công trình biết bao.
 Phấn vua tô đèn má đào,
 Thơm lây được có phần nào là may. »
 Vừng hồng vừa rạng ngày mai.
 Ngũ-nương trình lại với hai ông bà.
 Xin cho mình được về nhà,
 Đề lo liệu bán vườn hoa cho chồng.
 Ông bà nghe nói mũi lòng,
 420. Rằng : « Con hiếu thảo thật không ai bì.
 Đầu xanh nào nghiệp duyên gì,
 Ai xui con lấy làm chi chồng nghèo ? »
 Thưa rằng : « Cha mẹ quá yêu,
 Lòng con sợ hãi bao nhiêu cho vừa.
 Lẽ loi chút phận trẻ thơ,
 Trăm thương ngàn mến cũng nhờ mẹ cha.
 Vả chẳng của cũng của nhà
 Ra gì một mảnh vườn loa tới tàn.
 Con về vườn tược thành hoang,
 430. Có không chăm được sao bằng bán đi.
 Thêm vào lộ phí một ly.
 Cho chồng con kịp khoa thi mai ngày. »
 Ông rằng : « Thực có là may,

Ý con hợp với lòng thầy đang lo
Thưa rằng : « Thầy mẹ ưng cho,
Con xin vẽ gấp đề thư xếp dần. »
Bà rằng : « Phúc đức vô ngần,
Dâu tôi thực đã mười phần đảm đang.
Thôi con tùy tiện mà làm,
440. Sao cho ổn thỏa mọi đường thì thôi.
Mẹ cha giờ đã già rồi,
Lòng con hiếu thảo ắt trời đền công. »
Ba ngày thu xếp vừa xong,
Ngũ-nương sắm sửa cho chồng đi thi.
Tiền đồng một đũa thuê đi,
Áo tơ đủ bộ ngựa kỳ một đôi.
Bút nghiêng lều chiếu hán hoi,
Bạc thoi chẳng thiếu, tiền rời có dư.
Quả quan xin đủ giầy tờ,
450. Chọn ngày tháng tốt đợi giờ lên yên.
Nàng còn sửa lễ gia tiên,
Cầu cho chàng được bình yên dọc đường.
Lại làm một lễ tứ phương,
Cầu cho chàng được vào tường hạnh thông.
Cho chàng tên chiếm bằng rồng,
Xem hoa chạy ngựa thâu lòng năm nhĩ,

Đến giờ lên ngựa phân ly,
Cả nhà tiễn Thái-sinh đi bằng hoàng.
Ông nhà khuyên nhủ bảo ban,
460. Đưa con ba bốn dặm đường mới lui.
Thái-sinh lòng trẻ bồi hồi,
Cầm tay vợ chẳng nỡ lời mà than :
— « Từ đây cách trở quan san,
Còn đâu người ngọc trắng vàng đêm đêm.
Buồn đơn bóng chiếc, mình em
Mẹ cha tóc bạc càng thêm hạnh' lòng. »
Ngũ-nương chưa xót nỗi này
- Gượng lau nước mắt cho chồng yên tâm.

— « Thưa rằng vàng đá một thân,
470. Em xin thề có quỷ thần hai vai.
Thần hồn chẳng dám đơn ai,
Buồng trong há để dặm ngoài bản khoăn.
Thiếp tôi rau tảo rau tàn,
Màn the chẳng để gió xuân lọt vào.
Chàng đi dặm ngút đèo cao,
Thân ngàn vàng phải giữ sao cho toàn.
Mong chàng hai chữ bình an,
Chúc chàng bốn chữ bằng vàng đầu xanh.
Cha già, mẹ yếu, vợ lành,
480. Chàng ơi chúng chúng khoa danh mà về.
Xin đừng ong bướm si mê.
Kéo mà bóng liễu bên đê no dãi,
Kính đô cát bụi mù trời,
Người đi chớ để lạc loài vớ câu. »
Nhìn nhau rồi lại nhìn nhau.
Gió bay tà áo loạn nài thiên thanh,
Khôn ngăn vô ngựa làm henh
Dù muốn tơ liễu buông mình lè thê.
Người đi không bỏ người về,
490. Thương ơi ! gở đá biệt ly cũng buồn.
Nửa là hai vợ chồng son,
Mới hai tháng chẳng chung giường hợp hoan.
Bồng mà rẽ phượng chia loan,
Buồn sâu vô vô dặm ngàn lè loi.
Rừng thưa bóng ngựa khuất rồi,
Từ nay hẳn có hai người nhớ nhau.

Tớ thầy dong ruồi vớ câu,
Hai bên dặm khách một màu xuân tươi.
Núi xa nổi bật da trời,
500. Sông gần uốn khúc nằm phơi lụa vàng.
Gieo thoi cánh én bên ngàn,
Nương dâu thấp thoáng đôi nàng gái tơ.

- Đoàn trường đình dưng mau thừa,
 Liễu nghiêng cành yển như chờ tay vin.
 Hoa rơi nước chảy theo miền,
 Buồn chẳng hời kẻ ngang thuyền với hoa.
 Ngày đi đêm nghĩ dần dà.
 Sương mai lác đác nắng tà chênh vênh.
 Ngậm ngùi lòng kẻ thư sinh,
 510. Nhớ cha nhớ mẹ nhớ tình gối chần.
 Vất ngang mây trắng non tần.
 Ngần ngừ đầu ngựa mây lặn ải quan.
 Cỏ bằng như tóc chàng Phan,
 Canh khuya quán trọ trắng vàng lè loi.
 Dâu còn lược kép giường đôi,
 Dâu còn cánh cánh tay người vợ ngoan ?
 Và còn đâu nữa tiếng đàn,
 Vì đâu con phượng con hoàng xa nhau ?
 Sáu mươi ngày đã bao lâu.
 520. Sáu mươi ngày đã với dâu ái tình ?
 Vì đâu cho bóng lạc hình.
 Gái khoa danh khéo cột mình lấm thây.
 Thiều quang chằm chằm với đầy.
 Ngày thân như tháng, ngày chày như năm.
 Tiếng đàn dề vắng tri âm,
 Buồng hương dề lạnh chiếu nằm cho ai,
 Áo hoa chẳng nở sân Lai,
 Cửa thưa đậm bóng hai người tóc sương.
 Một lòng chín nhớ mười thương.
 530. Cầu cao gió đón dặm trường mưa theo,
 Vợ son con một nhà nghèo,
 Ra đi ai chẳng ít nhiều xót xa.
 Mai rồi chạy ngựa xem hoa,
 Phấn vua lộc nước ấy là duyên may.
 Bằng không tên chiếm bằng ngoài.
 Uổng công học vấn thẹn đời bút nghiêng.
 Mười năm tốn sách hao đèn,
 Mĩa mai chúng bạn ưu phiền vợ con.

- Nghĩ càng bối rối lòng đơn,
 540. Mọi thầy một tớ lối sồn tịch liêu.
 Đây đây quán chợ về chiều,
 Trại nghiêng giăng khói thành xiêu bóng cờ.
 Đây đây bến đợi sông chờ.
 Lao đao trong gió mấy hờ hoa lau.
 Đây đây trường dặm dèo cao,
 O o vượn khóc rào rào chim bay.
 Đây đây quán nước lòng mây,
 Ông già hái thuốc rượu say quên về.
 Đây đây từ điểm bên đê,
 550. Đôi con ngựa ốm dung xe chở hàng.
 Đây đây rải rác xóm làng,
 Tiếng nhánh dẹt lỵ. giọng vàng ru con.
 Đây đây phường phố bán buôn,
 Cát bu vó ngựa, bụi dờn bánli xe.
 Hết thành thị đến thôn quê.
 Cứ cho đầu ngựa quay về Tràng-an.
 Tớ thầy vò võ chinh an,
 Kể chi những nỗi gian nan dọc đường.

- Thương tình nàng Triệu Ngũ-nương,
 560. Giận không phá được cánh rừng trước kia:
 Cánh rừng đã mọc phân ly,
 Cánh rừng che mắt người đi của nàng.
 Gió xuân như gió khổ hàn,
 Chao ôi ! lá liễu cũng vàng tiết thu.
 Gió bay đầu tóc rối bù,
 Nắng phai bóng đá vọng phu nhạc đồn.
 Quay về dạ vẫn băng khuâng,
 Quay về hồn vẫn theo gấn dặm xa.
 Phòng hương đêm ấy trắng tà,
 570. Nàng còn thao thức dề mà nhớ nhung.
 Rõ ràng chẵn vãi gối bông,
 Mãn the chiếu cói nhưng chổng đã xa.

- Nhụy hồng khoắc khoải lòng hoa,
 Bỗng đứng hai cánh tay mà lẻ loi !
 Mộng về bướm bướm bay đôi,
 Mộng đi bướm bướm bay rồi còn đâu ?
 Há xui chàng mịch phong hầu.
 Tài trai ai thoát khỏi cầu công danh.
 Nhớ thương cho mấy cũng đành,
 580. Nặng ai khoa giáp nhẹ mình phu thê.
 Cơm gạo hăm, củi phen che,
 Chuyện xưa còn đó riêng gì mình ta ?
 Phương chi còn mẹ còn cha,
 Con chưa danh phận, lòng già khó nguôi.
 Giờ đây chàng đã vắng rồi,
 Dám chàm thương nhớ để lười thần hồn.
 Mọi mình chiều sớm ban hôm,
 Ra tay gánh vác giảng sơn nhà chông.
 Khi áp lạnh. Khi quạt nóng,
 590. Một thân hiều thảo, cui lòng hai thân.
 Thất lạng buộc bụng chuyển cần.
 Trưa còn trên núi, sáng ăn cơm đèn.
 Hạt mưa bao quản phận hèn,
 Lòng son chẳng bận chê khen niệng đời.
 Lời oanh nhẹ nét xuân tươi,
 Rách lành xiêm áo ngọt bùi cơm canh.
 Chong đèn dệt lụa cho nhanh.
 Một con thôi suốt ba canh đi về.
 Kề từ một biệt trên đê,
 600. Bồn bên hàng xóm thôi nghe tiếng đàn.
 Trĩ âm đã vắng tại chàng.
 Nhện giăng dây dừ bụi hàn phím long.
 Gái trinh chỉ biết một chồng,
 Vắng chàng điềm phấn trang hồng với ai ?
 Điềm trang cho lắm cũng hoài,
 Tổ cho ong bướm ngổ ngoài vo ve.
 Liễu bồ nhớ rạp thương che.
 Cỏ thơm đã rụng hoa lê trắng ngần.

- Hỡi ơi ! Kề Việt người Tần,
 610. Trông ra chỉ thấy mấy lần non xanh.
 Về chiều mây trắng bay nhanh,
 Chuông chùa triều mộ, trống thành thu không.
 Từ lâu giam cầm nỗi lòng,
 Đêm nay cho thiếp nhớ chồng một phen.
 Lâm râm để cỏ sâu thêm.
 Bóng trắng xanh biếc hoa đèn đỏ tươi.
 Nhớ xưa này ghé chàng ngồi,
 Chàng vẽ bút thỏ, thiếp mài nghiên trắng.
 Rừng bay phượng múa nào bằng,
 620. Tiếng ngâm cao điệu mạch văn xuôi dòng.
 Tay gầy khép mở cánh song.
 Lược trôi hai suối gương lồng một tranh.
 Cung đàn tiếng trọc tiếng hanh,
 Dây vấn dây vũ điệu bình điệu cao.
 Đêm nay lại nhớ đêm nào
 Chồng tôi xa vắng giờ vào chi đây ?
 Đêm nào để đêm đêm nay
 Năm vui trăng xe như đây gọi nguyệt.
 Nét xuân còn để ý nguyên,
 630. Buồng xuân còn thoảng hương nguyên thanh tâm.
 Gái xuân đem lại mùa xuân,
 Nón như hai cánh tay ràn thì thôi.
 Đêm nay mộng cả hai người
 Ngọn ngang hình ngọc là lời ý vắng.
 Đêm giờ tình thiếp ngọn ngang,
 Cửa thiên thai ngộ như chàng đã xa.
 Tương tư cho hết canh gà,
 Năm gan lại sợ việc nhà ai coi.
 Rào thương lấp nhớ cho rồi,
 640. Cha già mẹ yêu đắm rồi đạo con.
 Nhớ chi xuân hết hay còn,
 Ngày hao gió tia đêm mòn mưa pha.
 Thái-sinh dong ruồi đường xa,
 Vời trông trước mắt đã là Trường-an.

- Tưng bừng phố dọc đường ngang.
 Cung sơn rực rỡ điện vàng nguy nga.
 Chật đường sĩ tử gần xa,
 Mưa xuân đã héo hoa trà mới tươi.
 Tờ thầy tìm chốn nghị ngơi,
 650. Sáng sau chầy chuốt ra chơi phố phường.
 Kinh đô gái đẹp đệ thường,
 Hoa thua mậu thẩm liễu nhường về thanh.
 Vàng đeo ngọc giắt đầy mình,
 Lựa điều sắc sảng, găm xanh da trời.
 Khi không cũng đắm được người.
 Mắt đưa quơm bén miệng cười dao tâu.
 Thái-sinh dạo gót hội lâu,
 Không ai cài cửa mà đau đớn lòng.
 Phồn hoa trăm tia nghìn hồng.
 660. Phút giây quên kẻ phùng không đợi chờ.
 Cuồng đời rồi rí lòng tơ.
 Nước men trăng lệ phải mờ thủa chung.
 Thi hương thi hội vừa xong.
 Thái-sinh thực đã thỏa lòng nam-nhĩ.
 Ten treo đầu bằng hai kỷ.
 Tiếng tam nổi dậy bốn bề đất kinh.
 Tuần sau nhập điện thi đình,
 Tài cao học rộng phúc lành duyên may.
 Dây thêm chữ tốt văn hay,
 670. Chín lần lên chằm năm mây xuống bài.
 Truyền loa kéo bằng cửa ngoài
 Trạng-nguyên là Thái Bá Giai ấp Trần.
 Bổng mà rực rỡ phong vân,
 Thái-sinh còn ngỡ mình nằm chiêm bao.
 Vua ban dạ yến lầu cao,
 Mũ hoa giải tía áo bào đai xanh.
 Trương-an mưa thuận gió lành,
 Vua cho chạy ngựa cấm thành xem hoa.
 Ngắm mình rạng vẻ tân khoa.
 680. Cao vờ lặc nước sông lèn ơn vua.

- Khi xưa áo vải anh đồ,
 Ngựa hoa áo gấm bấy giờ quan sang.
 Trong triều khuyết chức nghị-lang
 Vua liền xuống chiếu lúc chàng tại kinh.
 Thang mây đều bước công danh,
 Mãng vui thành thị nhẹ tình gia hương.
 Đua đòi kiêu cách quan trường,
 Chọn nơi luôn cúi tìm đường giao du.
 Mâm đào lý, chén tạc thù,
 690. Dã sơn buổi sớm dạ du canh trường.
 Bén mùi liễu ngô hoa tường,
 Hà mô lãng hạ, Tầm-dương giang đầu.
 Chưa sang giàu đã sang giàu,
 Tuyệt nhiên quan trọng hết sầu hết thương.
 Nhớ gì hai mái tóc sương,
 Tào khang một chút phẫn hương quê mùa.
 Những ai ngày tường đêm mơi,
 Lên lầu tựa cửa đợi chờ những ai?
 Lòng người chóng đã đơn sai,
 700. Má tơ lệ ứa, cửa sài bóng nghiêng.

- Trăng già sao khéo vô duyên
 Chân con nhận lễ buộc thân chỉ diều.
 Có quan thừa tướng họ Ngưu,
 Quyền cao chức trọng đầu triều về vang.
 Thái-sư bậc nhất giàu sang,
 Hiếm hoi duy được một nàng gái tơ.
 Đặt tên là Ngọc tiểu thơ
 Ngọc còn đợi giá mới chờ giường đông.
 Thái-sư lòng vẫn nhủ lòng,
 710. Phi tài Thám-bảng dừng hồng se duyên.
 Khoa này lại có Trạng-nguyên,
 Thái-sư chắc dạ : « Rể hiền là đây ! »
 Truyền cho sắm sửa chọn ngày,
 Nem cùng chả phượng đặt bày yến diên.

- Thiếp sang mời Thái trạng-nguyên,
Thiếp vừa nhận được, Trạng liền đi ngay.
Thâm nghiêm cổng chắn tường dày.
Vươn thân trực thẳng, giương mây liêu cong.
Lầu dài nguyệt, gác nghinh phong,
720. Đá mờ rêu bước hồ trong mây đào.
Hạc vàng cất tiếng xon xao,
Băng khuâng Trạng ngỡ lạc vào Thiên-tái.
Thái-sư đón khách cửa ngoài,
Cùng nhau nhẹ bước lên đài chu sa.
Xuân tàn rồi, hết mùa hoa,
Chín mươi chín thống cầm trà còn tươi.
Thái-sư nhìn khách cả cười,
Bấy lâu mới tỏ mặt người văn nhân.
Gọi là đôi chén tày trần
730. Muốn cùng quan trạng kết thân lâu dài.
Sinh rằng : « Ngài dạy quá lời,
Dám đâu đưa mốc mà chồi mầm son.
Người tiện chúc, kẻ quyền môn,
Bao dung cho được vuông tròn là may. »
Rằng : « Sao Trạng nhún mình thay,
Bây giờ chúc nhỏ mai ngày quan cao.
Ớn vua có hẹp ai nào,
Đôi ta một trước một sau đó mà.
Ngày nay quan Trạng tân khoa,
740. Dừng nên câu chấp mới là tình thân. »
Nghe lời Thừa-tướng ân cần
Thái-sinh lòng mới mười phần ung dung.
Bóng dương đã tắt lửa hồng.
Đài son này bóng chiếu phong bốn bề.
Chuông chùa ràn rạn xa nghe,
Đình nghinh tân chủ khách về song song.
Trong ngoài sắp tỏ đèn chong,
Cột cao kết lá mai vàng treo hoa.
Mâm son đĩa ngọc chén ngà,
750. Dinh quan Thừa-tướng quả là thần tiên.

- Kẻ hầu, đầy tớ, uy nghiêm,
Sinh ca nhả nhạc nổi lên từng hồi.
Chia ngôi chủ khách cùng ngồi,
Rượu dâng mùi quế trầm khơi màu huyền.
Bắt vào câu chuyện hàn huyên,
Văn chương khách nói, uy quyền chủ khoe.
Người nghiên bút, kẻ ngựa xe,
Mọi lời mọi đẹp, mọi bề mọi hay.
Ba tuần so rượu nửa say,
760. Thái-sư ý mới giải bày chuyện riêng :
* Từ ngày nội tướng quy tiên,
Thực không biết chữ tục huyền ra sao.
Trời cho một gái má đào,
Tiện đây đề gọi ra chào Trạng-nguyên. »
Thị tỷ cúi dạ lời truyền,
Thoắt thời đã thấy thuyền quyền bước vào,
Nghiêng đầu nâng mím miệng chào,
Thái-sinh đáp lễ lòng xao xuyến lòng.
Người đâu phẫn ngất son nồng.
770. Lựa tơ duyên duyên luyến vòng huy sinh.
Chao ôi ! đôi mắt đa tình,
Cái môi mộng vọng, cái mình thon thon.
Rượu nồng, dê béo, gái non,
Trạng quên hết cả Trạng còn nhớ chi.
Xem tình khứ nhân lai my
Thái-sư biết đích Trạng si mất rồi.
Truyền con rót chén rượu mời,
Chúc người chức trọng, chúc người quan cao.
Tay tiên rót chén rượu đào,
780. Đồ đi thì tiệc uống vào thì say.
Phòng hoa đã trở gót hài.
Tiệc hoa đã có một người bạc đen.
Chủ rằng : « Đây chút thuyền duyên,
Ý ta muốn đề kết duyên cùng người.
Trai tài gái sắc vừa đôi,
Nên chăng Trạng nghĩ một lời cho hay ! »

Thái-sinh lòng dạ ngất ngây,
 Phần mê son phấn, phần say sang giàu.
 Phần lo Thừa-tướng quyền cao,
 790. Từ hôn rồi biết thế nào mai đây.
 Hay hèn người nắm trong tay,
 Dây ra khôn nhẽ mà bay đường nào?
 Vả chẳng một bước sang giàu,
 Dễ xin mà được, dễ cầu mà xong:
 Thế là cha mẹ hết mong,
 Thế là tình nghĩa vợ chồng ra tro.
 Thái-sinh làm bộ then thò,
 — « Thừa rằng lòng trẻ dám ngờ duyên may.
 Lượng trên hạ cổ thân này ?
 800. Tình sâu nghĩa nặng ơn dày xiết bao.
 Hồ tù được tắm trắng cao.
 Ba sinh biết trả thế nào cho xong ! »
 Thái-sư thấy Trạng bằng lòng,
 Mừng thầm công việc đã xong mười phần.
 Chọn ngày làm lễ thành thân,
 Đề cho hai đứa thanh xuân động phòng.

Chín cây bạch lạp tỏa hồng,
 Trầm hương chín chiếc lư đồng khói xanh.
 Hoa tươi chín chiếc ngân bình
 810. Khép xong lục trúc buồng màn lưu ly.
 Hầu trong chín ả nữ tỳ,
 Chín nghiêng đặt lược, chín quỳ dâng gương.
 Lệnh truyền đem trái màn buồng,
 Xong rồi chín ả tìm đường lui đi.
 Ngọc-nương môi mọng yên chi,
 Áo xiêm tuần tự biệt ly thân ngà.
 Cỏ tay nộn tháo vòng ra,
 Rút trâm tóc xỏ màu dạ thêm hồng.
 Đường cong, ôi ! những đường cong,
 820. Đến dong đưa, đến nãi nùng, đến hay

Cao cao thôi lại dày dày,
 Trắng trong màu tuyết tròn đầy gương nga.
 Thái-sinh rộn rức tình hoa.
 Ôi ! con bướm đại lân la nhụy đào.
 Hoa xuân đêm mới nghẹn ngào,
 Người đen bạc lại đắm vào phần son.
 Cảnh tơ nồn, búp xuân tròn,
 Mây cong nét liễu môi thon hình thuyền.
 Khó khăn cũng thế lên tiên,
 830. Xót xa cũng thế thuyền duyên gặp chông.
 Lựa đào xé lẻ hư không,
 Cái son mất mát cái hồng ngồn ngang.
 Chúa xuân sao nở vội vàng,
 Tình xuân gắn chặt cánh màn lan tiêu.
 Chán chường gối lệch chán xiêu,
 Tay non rời rã, nét kiều châu chan.
 Sấp chong vắn tỏ hồng nhan,
 Trầm hương vắn tỏ từng làn khói xanh.
 Ngọc-nương tỏ vẻ lời oanh,
 840. Trong câu e ấp có tình là lời.
 Rằng : « Xin hỏi thật một lời,
 Lọt trong hai cánh tay người đã ai ?
 Khỏi sao trắng gió tình tại,
 Thiếu chi thiên hạ hoa nhài áo xanh. »
 Nghe câu hỏi bất thình lình,
 Thái-sinh chợt nhớ đến tình tào khang.
 Đêm nao mềm đá chảy vàng.
 Đêm nao thánh thốt cung đàn đuốc hoa.
 Đêm nao ấp ngọc ôm ngà,
 850. Đêm nao như thế, thế mà đêm nay.
 Xa nhau nào đã bao ngày,
 Đã phai mờ đã dời thay không ngờ.
 Khi xưa gánh nặng ai chờ,
 Qua cầu ai đợi bây giờ quên nhau.
 Áo ai may chưa nhạt màu,
 Liễu ai bẻ tặng bên cầu còn tươi.

- Đã quên sao, đã phụ rồi,
Cánh tay đêm ấy cho người đêm nay:
Nhưng thôi giờ đến nước này,
860. Nhớ chỉ câu chuyện những ngày đã qua.
Im đi sự cửa sự nhà,
Liệu lời bướm nói cho hoa vừa lòng.
Học trò Đồng-Tử, Ôn-Công
Hết đâu câu chuyện vợ chồng ra sao,
Mà toan ước mận thử đào,
Lưu-lang thực quả chưa vào Thiên-thai.
Ngọc chưa giữa, đá chưa mài,
Nàng ơi ! Trai vẫn là trai nguyên lành,
Nàng rằng : « — Dừng nói dối quanh.
870. Chắc là chàng đã gửi tình cùng ai.
Cứ lòng thiệp đoán không sai,
Cổ hương hân đã có người từ sinh. »
Tân-lang có tật giật mình,
Vội vàng bưng kín miệng bình cho yên :
« Lòng trời tác hợp cho nên,
Xe tơ chúng vánh kết duyên lâu dài.
Song song gái sắc trai tài,
Ngờ nhau chỉ thế cho hoài đêm xuân.
Chưa hề quen một giai nhân,
880. Chưa hề gởi cánh tay trần của ai. »
Đêm xuân ai bảo là dài,
Đã lùn bóng sấp, đã phai hương trầm.
Má hồng là đá nam châm.
Tu mí là sắt đề nằm cạnh nhau.
Bình cam lộ, ánh lưu cầu,
Trộn chung hai tuổi, một màu mây xanh.
Nào người những nét đồng trinh,
Thân tơ lá lá, lửa tình xiêu xiêu.
Dâng lên như nước thủy triều,
890. Hoa nuông ý bướm, bướm chiều tình hoa.
Sấp không ai nổi nữa mà
Động phòng bỗng chốc chan hòa bóng đêm.

Tiếng xô chẵn gối êm đêm,
Nhỏ to hơi ngấn, giọng mềm lá lơi.

- Vợ chồng như dưa có đôi.
Hai con người ấy không rời nhau xa.
Ban ngày uống rượu xem hoa,
Đêm đêm chong sập đề mà gối chẵn.
Thái-sinh kén được văn nhân,
900. Bất chàng ở rề cho gần cha con.
Nuông chiều hai vợ chồng son,
Thái-sinh thực đã vương tròn giàu sang.
Đi lên ngọc, giảm lên vàng,
Mặc toàn gấm vóc, ăn toàn cao lương.
Xé trăm vương lụa khi buồn,
Đóng mười cỗ ngựa chạt đường khi đi.
Quả tươi mong vãi biển thủy.
Soi gương nước giếng, vẽ mỹ tay chàng.

- Thái sinh từ được giàu sang,
910. Đã quên mây núi Thái-hàng vẫn bay,
Đã quên người vợ thơ ngây,
Một thân tấm cám tự ngày hàn vi.
Quên rồi chứ nhớ làm chi,
Người ta quan Trạng thiếu gì giai nhân.
Thiếu gì ngọc chuốt vàng dâng
Nơi quyền quý, cái phong vân thiếu gì.
Quên rồi chứ nhớ làm chi,
Người ta quan Trạng thiết gì cố nhân.
Gái quê nghèo khó ngu đần.
920. Gái quê sửa túi nâng khăn vụng vẽ.
Chẳng thương thì mấy chẳng chê,
Tham vàng bỏ ngái ra gì ai ơi !

- Đổi thay chớp mắt tình đời,
 Rượu làm đỏ mặt vàng xui đen lòng.
 Thời gian đi nhẹ như không,
 Mà tàn nhạc hết sắc hồng màu xanh.
 Tháng ngày lần lữa bay nhanh,
 Lòng ai đã bạc hết tình chồng con.
 Có như nước chảy đá mòn,
 930. Chỉ còn vui đây chẳng còn thương đây.
 Vòng trăng khi khuyết khi đầy,
 Lòng người cứ mỗi một ngày một vơi.
 Quên cho đến hết thì thôi,
 Những người xa ấy là người đã xa
 Nào cha mẹ, nào cửa nhà,
 Người thực nữ tiếng tỳ bà trôi xuôi.
 Nói lời rồi lại ăn lời,
 Người như cốc chẳng bồi vôi chẳng về.
 Bạc đen đã vện mọi bề,
 940. Thương gì mùa hạ, tiếc gì mùa xuân.
 Ngọc-nương hỏi đến song thân,
 Thản nhiên sinh đáp: « Từ trần đã lâu. »
 Chao ôi! chữ hiếu là đầu,
 Bạc ra cửa miệng tội cao bằng trời.
 Người mà đến thế thì thôi,
 Đời phồn hoa cũng là đời bỏ đi.
 Đã qua đường ấy quên xe,
 Đã qua bến ấy nhớ gì đến sông.

- Ngũ-nương vẫn nhớ thương chồng.
 950. Thờ hai thân vẫn một lòng dâu con.
 Hỡi ơi! đôi mắt đã mòn,
 Nhớ ai bằng gấm còn son nhớ chồng?
 Rộn ràng buổi chợ đương đông.
 Cỏ huyên chẳng có hoa hồng cứ bay.
 Xuân thu đắp đổi từng ngày.
 Kề từ xa cách đã đầy nửa năm.

- Tin chồng vẫn bật hơi tăm.
 Ngày trông nhận vắng đêm nằm bướm bay.
 Buồn lòng lại sợ cho ai,
 960. Biết đâu may rủi đường dài ra sao.
 Trường-an ở mãi nơi nào,
 Đề cho cha mẹ ra vào bán khoán.
 Đề cho thơ đại một thân.
 Trăng non liễu yếu thêm phần đắng cay.
 Tiếc không có cánh mà bay.
 Tìm chàng góc bể chân mây cũng là.
 Ra đi? — Thân gái đường xa,
 Sớm hôm cha mẹ cửa nhà cậy ai?
 đành thôi nay lại chờ mai,
 970. đành thôi thở ngắn than dài đêm thâu.
 Hay là chàng đã quên nhau,
 Bỏ nơi áo vải mà cầu cao sang.
 Lẽ đâu chàng nữ phụ phàng,
 Còn cha mẹ đó còn làng nước đây.
 Dù cho bỏ một thân này,
 Bỏ quê hương, bỏ mẹ thầy hay sao!
 Nhưng mà học rộng tài cao.
 Nghĩ như người ấy lẽ nào bạc đen.
 Mười năm theo đạo thánh hiền,
 980. Một ngày dễ đã dám quên cương thường.
 Hay là tai nạn dọc đường,
 Tở thầy lưu lạc về phương trời nào.
 Hay là chàng đã ...nhưng thôi,
 Lạy trời phò hộ chồng tôi tốt lành.
 Chàng ơi! có thấu cho tình.
 Trăm nghìn lo nghĩ một mình thân em
 Bóng trắng thu rải đầy thêm,
 Bởi lo cha mẹ nên thêm nhớ chàng.
 Tường xiêu treo mãi thân đàn,
 990. Bốn đây thương nhớ một bàn tay hoa.
 Chờ mong như suốt đêm qua,
 Chàng ơi! một tháng là ba mươi ngày.

Lăn lăn lá rụng rồi đây
 Tơ đàn rã rượi, cho tay lỗi đàn.
 Tiếng dẫu rào rạt rộn ràng.
 Ngựa ai, ai cưỡi qua ngàn lá khô ?
 Tiếng đàn xao động bờ sớ,
 Hẹn ai, ai đầy ngang bờ dẫu xanh.
 Buồn hương bong bóng mình mình,
 1000. Gió hiu hiu hắt qua màn màn hoa:
 Người về chỉ những người ta,
 Gió mơ hồ gọi đường xa quên về.
 Nay rồi mai lại ngày kia,
 Nhớ mong chờ đợi đến khi ... hỡi chàng ?

Suốt trời đồ nắng chang chang,
 Nắng khô sông rộng, nắng vàng rừng thưa.
 Trời làm mấy tháng không mưa,
 Bao nhiêu đồng đất nê khô như sành.
 Mùa mang mất sạch sành sanh,
 1010. Dân gian lo sợ mà đành bó tay.
 Người sang Bắc, kẻ về Tây,
 Vợ con phu bạc, tứ thây biệt ly.
 Bỏ nhà, bỏ cửa kéo đi,
 Đồ ngang vắng khách, chợ thì hết đông.
 Túng vô độ, đói vô cùng,
 Người ta đã biết cầm sung cháo dền.
 Ngủ-nương mới thực lo phiền,
 Nhà nghèo lại gặp truân chuyên thế này,
 Bao nhiêu của cải riêng tây,
 1020. Nàng đem bán rẻ từng ngày ăn đong.
 Gắng cho cha mẹ yên lòng,
 Đường xa vẫn chẳng thấy chồng về cho.
 Thất thường bữa đói bữa no.
 Hôm nay đã vậy lại lo mai ngày,
 Nàng thì vốc liều thêm gầy,
 Mẹ cha lại mấy bữa rày không cơm.

Tảo tần thương một thân đơn,
 Ngọn rau lá cỏ qua cơn đói lòng.
 Thiên tai cơ cật khắp vùng,
 1030. Trời cao thăm thẳm đầy đồng nắng hoe.
 Triều đình xót nỗi dân quê.
 Lấy lương Hà-nội chở về Hà-dông.
 Huyện quan thông sức khắp vùng,
 Đúng ngày ai nấy phải cùng lên nha.
 Ít nhiều chi nữa cũng là,
 Cái tin phát chần đốn xa dần dần.
 Nghe tin có phát chần bần,
 Ngủ-nương chẳng quản đường gần hay xa,
 Canh năm vừa rặng tiếng gà,
 1040. Lẻ loi thân gái bước ra ngai ngừng.
 Trên trời sao hãy còn đông,
 Cỏ mòn một lối đồng không bốn bề.
 Cơ hàn lạnh tái lạnh tê,
 Sương thu xuống gió thu về bằng bênh.
 Rừng gần cây mất màu xanh,
 Đình non trông thấy, trống thành nghe xa.
 Nửa ngày vừa tới huyện nha.
 Đông như kiến những người ta ngọt ngào.
 Một tuồng rách rưới in nhau,
 1050. Một tuồng mặc vỏ, mình sầu hom hom.
 Bề bằng cháu, chị dất em,
 Con thơ lạc mẹ, người chen với người.
 Tiếng thar tiếng khóc bời bời.
 Ngồi trên có đến ông trời cũng đau.
 Đến giờ nôi hiệu trống chầu,
 Người ta cứ giẫm lên nhau mà vào !
 Ngọn roi vun vút mưa rào,
 Tiếng van lại tiếng kêu gào diết tai.
 Ngủ-nương vốc liều mình mai,
 1060. Đòi hai mắt lệ lấy vài dẫu lương.
 Chàng đi hoa nở đầy đường,
 Cơ hàn biết thiếp đoạn trường này chẳng ?

- Về thôi xay, giã, văn, sàng.
 Vội vàng vo gạo, vội vàng thôi cơm.
 Ngọt bùi lưng thảo, lưng thơm,
 Mẹ cha chắc dạ là con vui lòng.
 Con mà nhịn đói cũng xong,
 Mẹ cha nhịn đói lòng không sao đành.
 Đói rằng đã có phần mình.
1070. Bao nhiêu cơm gạo riêng dành hai thân.
 Còn mình nấu cơm mà ăn,
 Miễn sao sống được qua lần thì thôi.
 Cơm không phải của ngọt bùi,
 Người không là lợn nuốt trôi sao đành.
 Khi xưa bác mẹ hiền lành
 Mà nay cay đắng riêng mình mới oan.
 Thương thân thêm nỗi nhớ chàng,
 Dòng đau chín khúc, lệ tràn đôi mi.
 Người đi bần bật không về,
1080. Dãi dầu đôi đức, e chề một thân.
 Nghẹn ngào vừa khóc vừa ăn,
 Ông bà nhẹ bước lại gần mới hay.
 « — Trời ơi! Sao đến nỗi này!
 Cấm kia ai bắt tội này? Con, ơi!
 Chồng con nó bỏ con rồi,
 Mẹ cha làm khổ một đời con đây.
 Trai ơi! mầy phụ vợ mầy,
 Mày đi mất mặt, không quay đầu về.
 Quên tình phụ tử phụ thân.
1090. Vô nhân bạc nghĩa chết đi cho rồi.
 Con đi vui thú quê người,
 Đề đâu gánh hết nợ đời hay sao! »
 Ngũ-nương tươi tỉnh má đào
 Rằng: « Con khoẻ mạnh thế nào cũng xong!
 Mẹ cha dầu bạc răng long,
 Có như thế mới yên lòng làm con.
 Cho dù ngày tháng mai mồn,
 Đình vi thúc thủy lòng con dám rời.

- Xin thầy mẹ cứ yên vui,
 1100. Chồng con chắc chả phải người bạc đen.
 Một là đường xá chưa quen,
 Hai là đất khách cạ tiền dò giang.
 Hoặc là tên chiêm bằng vàng,
 Nhà vua giữ lại làm quan trong triều.
 Mẹ thầy hiền đức bao nhiêu,
 Chồng con ắt chẳng gặp điều không may.
 Lòng con dấm quăn chưa cay,
 Sớm hôm hầu hạ mẹ thầy là vui. »
 Ông bà nghe bấy nhiêu lời,
 1110. Tạm ngăn giọt thảm, tạm vơi lòng sầu.
 « — Ví dù còn có kiếp sau,
 Mẹ xin trở lại làm dâu cho mầy. »
- Đói no ngày cũng qua ngày,
 Lá thu khô đã rơi đầy vườn đông.
 Bệnh già kéo đến như không.
 Ba ngày chạy chữa Thái-ông từ trần.
 Tiền không đủ một vuông khăn,
 Ngũ-nương đem ít áo quần bán đi.
 Cửa nhà đang lúc hàn vi,
1120. Miễn sao cho đủ lễ nghi gọi là.
 Thêm thương một nỗi mẹ già,
 Bóng dàu dàu bãi, nắng dàu ngang sông.
 Sớm khuya bà chỉ đau lòng,
 Có con mà dám ma chông không con.
 Hay đâu gió tui trắng hờn.
 Thái-bà lâm bệnh từng cơn ly bì.
 Đói no thôi có quân gì,
 Ngũ-nương một dạ đình vi đã đầy.
 Tiền đâu thang thuốc lúc này,
1130. Còn lo rau cháo một ngày đôi phen.
 Một thân mấy nỗi lo phiền,
 Nghĩ bề nào cũng chẳng yên bề nào.

Tin người vẫn bắt âm hao
 Nhớ ra dặm cát, thương vào buồng the.
 Úa mồn sắc liễu bên đề,
 Ngựa sinh quy chẳng thấy về cổ hương.
 Tóc dài túi lược hờn gương.
 Lòng tơ biết mấy canh trường ngồn ngang.
 Đợi cho áo gấm về làng,
 1140. Có khi hai chiếc lá vàng đã rơi.
 Mới hay khe khắt là đời,
 Đắng cay là thiệp ... chao ôi ! là chàng !
 Mẹ chàng chẳng thuốc chẳng thang,
 Chê cơm chán cháo lòng càng đắng cay.
 Nơi nào chàng hỡi có hay,
 Ngõ ngưng sương bạc, vườn hay lá vàng.

Có người viễn khách qua làng.
 Tin đồn lại đến tai nàng Ngũ-nương.
 Nàng về trình mẹ tỏ tường,
 1150. Rằng : « Xin dâng mẹ tin mừng mẹ vui.
 Chồng con đỗ Trạng-nguyên rồi,
 Làm quan ở đấy từ hồi đỗ khoa. »
 Thái-bà nghe nói xót xa :
 « Con ơi ! đừng nói nữa mà mẹ đau.
 Nó giờ thương nhớ gì đâu,
 Cầm như chiếc nón qua cầu gió bay.
 Mẹ giờ sống chết kè ngày,
 Sầu nông cấy một thân mầy thủy chung.
 Sinh con ai nữ sinh lòng,
 1160. Ngờ đâu nó cũng lộn vòng bạc đen.
 Ới ông ơi ! có linh thiêng,
 Đón tôi châu chúc tòa sen cho rồi !
 Sống dai chỉ khổ dâu thôi. »
 Ngũ-nương vội vã tìm lời khuyên can :
 « Mẹ đừng lo nghĩ miên man ?
 Cho hao mình hạc cho tàn bóng trắng. -

Hắn là trọn đạo quân thần,
 Chồng con chưa nhẽ buông thân mà về. »
 Thái-bà khi tỉnh khi mê,
 1170. Nghe tin vui chính là nghe tin buồn,
 Thương dâu lại giận hờn con,
 Ngọn đèn trước gió chẳng còn chắc chi.
 Ngũ-nương khuyên giải làm gì.
 Lòng riêng cảm thấy điều gì không hay.
 Tơ tình lờ dờ rồi đây.
 Đam mê biết tính tự ngày nào chung.
 Bây giờ cách mặt xa lòng,
 Người ta tiếc lục tham hồng một phương.
 Thái-bà sắp biệt cõi dương,
 1180. Gợi nàng dâu đến bên giường mà than.
 « — Vợ chồng kẻ Bắc người Nam,
 Dầu xanh tuổi trẻ ai làm nhờ con.
 Kinh kỳ trướng phủ quyền môn,
 Bạc vàng xe ngựa phần son thiếu gì.
 Sang giàu thì bỏ hân vi,
 Nó không về, nó không về nữa đâu.
 Thương con mười sáu tuổi đầu,
 Câu « sang đời vợ » là câu thể thường.
 Con giờ một nắng hai sương,
 1190. Mẹ đi con ở giữa đường bơ vơ,
 Chọn người quân tử mà thờ,
 Ôm con thuyền nát đợi chờ làm chi. »
 Ngũ-nương châu lệ đầm đìa :
 « Chồng con dù chẳng có về cũng thôi.
 Cũng đành bỏ héo xuân tươi,
 Dám đâu một gái đi hai lần dờ.
 Mẹ còn mạnh chán chưa lo,
 Rán ăn chút ít chóng cho lại người. »
 Thái-bà im lặng mím cười,
 1200. Mà trong khoé mắt sáng ngời hạt châu.
 Bà nhìn cho kỹ con dâu,
 Ý bà muốn nói một câu tận tình.

- Dù cho lời nói không thành,
 Một nhìn cũng tỏ ngọn ngành xót thương.
 Thác về đôi ngả âm dương,
 Nghìn thu một sớm thiên đường là đây.
 Ngũ-nương chi siết đắng cay,
 Nhà nghèo giờ biết ma chay thế nào?
 Cửa riêng đã nhẵn như bào,
 1210. Biết tìm đâu thấy biết đào đâu ra,
 Nát lòng xẻ bầy chia ba,
 Nỗi mình đơn chiếc nỗi nhà tang thương.
 Lấy đâu cổ vấn lưng cơm,
 Thoi vàng giấy nén nhang thơm phụng thờ.
 Mong ai đôi mắt đã mờ,
 Khúc cha khúc mẹ bây giờ ai hay.
 Một mình tỉnh đó toan đây.
 Chỉ duy còn mở tục mây dâng tiền.
 Đen như mun, óng như huyền.
 1220. Chiều dài chấm đất chắt mềm như tơ.
 Cắt lòng một lưỡi dao đưa,
 Than ôi? đôi ngả tóc tơ chia lìa.
 Kiếm nhà quyền quý bán đi,
 Món hàng đã hiếm thiếu gì người mua.
 Ít nhiều lo liệu cho vừa,
 Mồ yên mả đẹp bây giờ đã xong.
 Thương thay phận gái xa chồng,
 Tóc xanh đã ngắn má hồng lại phai.
 Đau lòng thiếp lắm chàng ơi!
 1230. Thần hôn thiếp đắm đơn sai đầu mà.
 Theo nhau cha mẹ về già,
 Chàng đi nước thẳm non xa chẳng về.
 Nở nào nghĩa cắt tình chia,
 Nở nào được Sở quên Tề cho đang.
 Thiếp như áo rách giầy tàn,
 Vinh hoa rồi đây biết chàng tình sao?

- Thương thay liễu vếu thơ dào.
 Một thân mang nặng biết bao nhiêu tình.
 Ma chay mồ mã đã đành,
 1240. Tim chồng xem cái duyên mình ra sao?
 Ngũ-nương cửa đóng ngõ rào,
 Dem hai bảo vật tìm vào Trường-an.
 Bức tranh cha mẹ bên chàng,
 Tỳ bà đây một cây đàn ngày xưa.
 Bức tranh hôm sớm phụng thờ,
 Dù con lưu lạc bao giờ dám quên.
 Tỳ bà gọi chút tài riêng.
 Dọc đường đàn hát kiếm tiền độ thân.
 Tuổi son sớm đã thanh bần.
 1250. Trời xanh còn bắt phong trần nửa đây.
 Vang người đắm, rượu người say,
 Lòng này ai biết, thân này ai thương.
 Trước khi từ biệt gia hương,
 Nang làm một lễ cáo tường vong linh,
 Gọi là bát nước lưng canh.
 Bốn bên cha mẹ thấu tình cho con
 Dưỡng, sinh, tống, tử đã tròn,
 Con xin lặn lội nước non tìm chồng.
 Lam người có thủy có chung,
 1260. Cúi không then đất, ngửa không then trời.
 Sống đâu không then với đời.
 Chết đi không then với người cõi âm.
 Cúi đầu quì lại bốn thân,
 Gieo cầu rút đất cho gần dặm xa.
 Giữa đường tai nạn thì qua,
 Trường-an chẳng mấy chốc mà đến nơi.
 Tìm chàng dễ gặp mà thôi,
 Chắc chi đồn đại như lời người ta.
 Thăm xong phần mộ hai nhà,
 1270. Ngũ-nương lui thủi bước ra khỏi làng.
 Trên đầu hai nếp khăn tang,
 Một tờ tranh một cây đàn tả tơi.

- Mùa đông rét cắt da trời,
 Gió giàn trước mặt, sương phơi đầy đồng.
 Một thân sương gió nào nùng,
 Bờ đề: này chỗ đưa chồng năm xưa.
 Gió xe tơ liễu bợ phờ,
 Nàng còn dừng lại ngẩn ngơ nỗi mình.
 Bỗng nhiên đi văng hiện hình,
 1280. Ngày xưa — Ôi! thuở thanh bình còn đâu.
 Vườn hoa đua nở muôn màu,
 Tử tiên, hồng phấn, Tú cầu Đỗ-quên.
 Cha thương mến, mẹ dịu hiền.
 Bỏ con thơ dại cõi tiên vội về,
 Vườn nhà chăm chút sớm khuya,
 Mùa đào đỏ nụ, mùa lê trắng ngầu.
 Người nào đứng đó bán khoán,
 Duyên đâu chỉ tẩn, tơ tằm lại se.
 Cái đêm hôm ấy đêm gì?
 1290. Chén dâu hợp cần cung tỳ lương duyên,
 Nắng hồng đã tỏ gương sen,
 Động phòng sức nhớ mùi hương động phòng,
 Song song đây vợ đây chồng.
 Say sưa đắp những đường vòng cánh tay,
 Lời thề như thề hát hay
 Muốn đem tài sắc dựng ngay nhà vàng,
 Ái ân thiệp thiệp chàng chàng.
 Đắm say đến nỗi không màn công danh,
 Nửa đêm vấn lại tóc xanh,
 1300. Đưa chồng đây chốn trường đình là đây,
 Người đi ngót một thu nay...
 Ô! ngày xưa chỉ là ngày, ngày xưa!
 Bây giờ nói đến bây giờ,
 Có như cả một bài thơ nào nùng.
 Nghĩ câu phận gái chữ tòng,
 Đầu tang tóc rối, tìm chồng phương xa.
 Cũng liền đất khác xông pha,
 Mai đây thân phận rồi ra thế nào.

- Ngại ngừng bước thấp bước cao,
 1310. Mắt xanh lệ ứa, má đào châu sa.
 Ngọn ngang rừng khò rừng già,
 So le đường khò cùng là đường cong.
 Xạc xào chợ vắng bên sông,
 Tiêu phu khói củi, mục đồng than trâu.
 Đò nan cần lẽ bến sâu,
 Chiều đông trời cũng ngả màu biệt ly.
 Mái tranh khói nổi sắc chì,
 Bộ hành đã tắt người đi sang cầu.
 Chàng ơi! chàng ở về đâu,
 1320. Xa xôi có rõ tình nhau thế này.
 Khi xưa đôi lứa sum vầy,
 Bây giờ ra kẻ ăn mày ăn xin.
 Đây không lẽ gạo quan tiền,
 Mà trong lòng cái ưu phiền chan chan.
 Ví mà chàng đã cao sang,
 Còn thương đến kẻ cơ hàn này không?
 Nhớ chăng tình nghĩa vợ chồng.
 Nhớ chăng lời hẹn hoa phòng đêm xưa?
 Mây đùn trời lập cơn mưa,
 1330. Ngủ-nương tìm chốn ngủ nhờ qua đêm,
 Năm canh gan héo ruột mềm,
 Năm canh mưa rõ nát thêm nhà ai.
 Sáng sau chẳng quản đường dài,
 Lại bơ vơ lại lạc loài lại đi
 Thấy đâu đình đám hội hè,
 Rẽ vào đàn hát dờ nghề kiếm ăn.
 Trường-an đâu phải đường gần,
 Hồng nhan còn phải phong trần bao nhiêu.
 Tha hương lợi suối băng đèo,
 1340. Người đi chỉ bóng cùng theo với người.
 Tỳ-bà ai oán vì ai,
 Nước non lặn lội xa khơi tìm chồng.
 Nắng mưa dầu dãi má hồng,
 Đắng cay chà xát tấm lòng xuân tơ.

- Đường trần khăn gói gió đưa,
 Tiền rơi thiên hạ cơm thừa người ta.
 Suối vàng mẹ mẹ cha cha,
 Ngờ đâu thân phận con ra thế này.
 Thành xiêu cờ đồ bóng gãy.
 1350. Bên sông gấp gấp tiếng chày giặt sa.
 Mưa bay đồi núi phai nhòa,
 Tiếng chuông sơn tự, canh gà ải quan.
 Đồi vườn cúc nở mơ màng.
 Hiu hiu giải một sắc vàng buồn tênh.
 Ngang đường quán rượu chênh vênh,
 Long đong vó ngựa trôi nhanh xuống đồi.
 Xóm làng rải rác nơi nơi,
 Lụa người người dệt, con người người ru.
 Thị thành cát bụi bay mù.
 1360. Ngọn ngang một lù trong tù đào sông.
 Dàn đã đã hết mùa đông.
 Cỏ cây e ấp giữa lòng lá non.
 Xuân về khắp cả giang sơn.
 Đò hay cửa cũ xanh rờn lâu xưa.
 Đón xuân thiên hạ nhớn nhỡ,
 Leo du ngoài nội đề thơ trong đình.
 Xôn xao gái tốt trai lành,
 Thương ôi! tiểu tụy một mình Ngũ-nương.
 Hỏi thăm từng một độ đường,
 1370. Bao lâu rồi chẳng đến Trường-an cho.
 Lem nhem mặt bụi mây tro,
 Mất thơ kém biếc má thơ nhạt đào.
 Đêm sương ngày nắng từ bao,
 Ốm o thực nữ xanh xao liễu bờ.
 Gặp kỳ nguyên đán bấy giờ
 Ngũ-nương rần rấm đủ đồ hương hoa.
 Treo tranh lên một gốc đa,
 Lại quay về hướng quê nhà phương đông.
 — « Có thương còn trẻ long đong,
 1380. Phù cho gặp được mặt chồng này mãi.

- Dù chàng ăn ở đơn sai.
 Cũng xin chẳng dám nửa lời làm chi.
 Hay hèn đành thói nữ nhi,
 Lỡ ra thôi có tiếc gì thân con.
 Cốt sao tình hiếu vuông tròn.
 Cốt sao giữ tấm lòng son vẹn toàn.
 Giàu sang cũng thể nghèo nàn,
 Chết đi cũng đến hai lần tay không? »
 Từ phần rõ lệ ngùi trông,
 1390. Đường xa dặm thẳm cỏ bông lại bay.
 Lăn hồi đàn hát đó đây,
 Mùa xuân hết chín mươi ngày như chơi.
 Nắng lên đã chói quē người,
 Tiền sen đã dúc xanh tươi mặt hồ,
 Nghe đồn sắp đến kinh đô,
 Ngũ-nương lòng nhữn nửa lo nửa mừng.
 Phần lo duyên phận nửa chùng,
 Tay nâng chén muối, đĩa gừng nhớ quên?
 Phần mừng mai một Trạng-nguyên,
 1400. Tha hương gặp gỡ vợ hiền thủy chung,
 Bấy lâu cách mặt xa lòng,
 Mẹ cha đã khuất mà chồng chẳng hay.
 Chàng nên danh phận đường này,
 Mồ hai thân ửu mộc đầy cỏ xanh.
 Biết bao công đức sanh thành,
 Làm con phải nhớ lấy tình mẹ cha.
 *
 Trống chiêng rộn rã nẻo xa,
 Đường như ở đó người ta hội chùa.
 Ngũ-nương thân thể mới rừ,
 1140. Lòng sưng từ sáng đến giờ chưa ăn.
 Tìm đường cố gắng dừng chân,
 Rẽ vào đàn hát qua lần lấy no,
 Đến nơi quả thực hội chùa,
 Thiệt nam tín nữ đông như kiến đàn.

- Ngũ-nương cất nhẹ tiếng vàng,
 Đạo lên một khúc đoạn trường quen tay.
 Tiếng đàn đậm nhạt mây bay,
 Nhặt thưa gió quện với đây triều âm.
 Bỗng không vò võ cung Hằng,
 1420. Bỗng không nôi sóng đất bằng cung Ngô.
 Bỗng không cát trắng đất Hồ,
 Bỗng không nước đục đôi bờ sông Ngân,
 Như xa thôi lại như gần,
 Cao dần lại thấp, thấp dần lại cao.
 Hát rằng : « Chín chữ cù lao.
 Làm con phải trả thế nào hơi ai !
 Con nuôi cha mẹ kẻ ngày,
 Mà công cha mẹ xem tày bề non.
 Thiếp tôi mười sáu tuổi son,
 1430 Vợ chồng sum hợp mới tròn hai trăng.
 Chồng tôi ứng thí Trạng-an,
 Sớm trông chiều ngóng đã tàn thu đông.
 Phận nuôi cha mẹ thay chồng,
 Dấu đâu quỳ hoặc trái lòng hôm mai.
 Đổ xanh mọc kín bãi rồi,
 Một năm đấng đấng chồng tôi không về.
 Một mình cây mướn may thuê,
 Gặp năm kém đói giữa khi thanh bần.
 Lấy gì phụng dưỡng hai thân,
 1440. Mẹ cha lại bỏ cõi trần mà đi.
 Dem lòng tử biệt sinh ly,
 Mồ công cố đắp quần gì một thân.
 Một tờ tranh, một cây đàn.
 Đi hành khất tới Trạng-an tìm chồng.
 Biết rằng có gặp nhau không.
 Biết rằng gặp có một lòng như xưa.
 Thôi thì thân gái hạt mưa
 Vững lấy giếng ngọt cũng chờ người ta.
 Nửa năm bỏ cửa bỏ nhà,
 1450 Năm gai nếm mật đường xa dặm dài.

- Lòng này than thở cùng ai,
 Chàng ơi ! sao chẳng đổi hoài quê hương ?
 Hay gì lưu lại bốn phương,
 Nhớ câu « phụ mẫu tại đường » hay quên ?
 Hay là bầu rượu nắm men,
 Màng vui quên hết lời em dặn dò
 Dù chàng phú quý kinh đô
 Mà hai thân đã yên mồ từ lâu.
 Vậy thì chín chữ cù lao,
 1460. Chàng ơi ! Trả đến kiếp nào cho xong ? »
 Tay run giọng yếu não nùng.
 Người nghe ai cũng chạnh lòng rơi châu.
 Còn đương giọng ướm tỏ sâu,
 Trống cò rộn rã từ đâu tiến vào,
 Mọi người nhớn nhác xông xáo,
 Giật ra nhường lối vòng đào kiệu hoa.
 Vợ chồng quan Trạng tân khoa.
 Hiệu còi dọn bước, tiếng loa dẹp đường.
 Ngũ-nương đứng nép bên đường,
 1470. Trông lên thật đã rõ ràng, than ôi !
 Xa nhau mới một năm trời,
 Người ngồi trên kiệu phải người dâu xa.
 Người ngồi trên kiệu trông ra,
 Giật mình nhận thấy đề mà quay đi.
 Vong sau vây kín nữ tỳ,
 San hô cần bánh, lưu ly buồng mành.
 Ngũ-nương ngờ cả mắt mình,
 Hỏi người bên cạnh xem hình thực hư.
 Người rằng : « Con rề Thái-sư,
 1480 Vợ chồng ý hẳn vào chùa hành hương. »
 Nàng rằng : « Tôi kẻ viễn phương.
 Xin cho được biết tổ tông họ tên.
 Người rằng : « Đệ nhất uy quyền,
 Ông này vừa đỗ Trạng-nguyên năm rồi,
 Chính tên là Thái bá Giai,
 Rề quan Thừa-tướng ai mà không hay ! »

- Ngũ-nương nghe hết lời này.
 Ruột gan thất quận mặt mày tối tăm.
 Thôi, thôi, thôi chẳng còn nhăm,
 1490. Đứng đây nào có phải nằm chiêm bao ?
 Bây giờ chức trọng quyền cao.
 Vợ con Thừa-tướng ai nao nhớ ai ?
 Hỡi ơi ! được cá quên chài.
 Được cây quên búa, được người quên ta.
 Được rầy quên mẹ, quên cha,
 Đến như phụ mẫu nữa là phu thê.
 Khi xưa nói nói thề thề,
 Bây giờ bẻ khoá trao chìa cho ai.
 Duyên mình đến thế thì thôi,
 1500. Cam thân nghèo khổ mặc người giàu sang.
 Nhất tâm bỏ ngài quên vàng.
 Công hầu khanh tướng cùng bằng vất đi.
 Đã lắm một chữ vu quy,
 Thân này thôi dám bận gì đến ai ?
 Uổng dơi quần vải thoa gai ?
 Qua đường hờ hững con người ăn xin.
 Nàng bèn cắn ngón tay tiên,
 Giờ tranh cha mẹ viết lên vài dòng.
 « Tôi Ngũ-nương họ Triệu,
 1510. « Quê ở quận Trần-lưu.
 « Vợ chồng hai thấng mới cùng nhau
 « Nam Bắc đôi nơi đã cách rẽ,
 « Phận là gái vì chồng nuôi bố mẹ,
 « Nhà thì nghèo nhiều nỗi đáng thương tâm,
 « Khi dưỡng sinh ăn cấm đề nhường cơm,
 « Lúc tổng tử lo ma mụ cắt tóc,
 « Lòng thiếu phụ tơ vò chín khúc,
 « Mồ công cô tay đắp hai ngôi.
 « Khúc Tỳ-bà ai oán vì ai.
 1520. « Nước non lặn lội xa khơi tìm chàng. »
 Nàng tìm đến chốn trai phòng,
 Đưa tranh quỳ lạy sư ông cật lời.

Từ bi người hãy vì tôi,
 Dâng tranh này tới mặt người Trạng-nguyên.

- Dù ngài có hỏi căn duyên,
 Xin ngài đừng có nói thêm lời nào.
 Trường-an xe ngựa xông xao,
 Phơi đây gấm vóc chất cao bạc vàng.
 Vui rục rờ, sướng huy hoàng,
 1530. Cái giàu vô tận, cái sang vô cùng.
 Bỏ quên đây cái thủy chung,
 Bỏ quên đây một tấm lòng bơ vơ.
 Nàng đi trong bóng chiều mờ.
 Nàng đi trong tiếng chuông chùa ngân nga.
 Nàng đi với chiếc Tỳ-bà
 Nước non thôi hết ai là tri âm.
 Nàng đi từng bước âm thầm.
 Dầu xanh tóc ngắn áo chàm màu tang.
 Nàng đi hạt nội mây ngàn,
 1540. Bóng đêm vui lấp bóng nàng rồi thôi.
 Chập chờn ánh lửa ma trời,
 Từ nay thực có một người bị quên,
 Sang sông trót lỡ chuyến thuyền,
 Tiếng Tỳ-bà có nổi lên lần nào !
 Hay là huyền tuyệt diệu cao,
 Nghìn thu chẳng để lọt vào giai nhân.

Từ khi lạc với cây đàn,
 1548. Chẳng còn ai thấy bóng nàng Ngũ-nương.

